



CÔNG TY CỔ PHẦN FRECO VIỆT NAM

Trụ sở chính: Số 2823 tòa C2 D'capitale đường Trần Duy Hưng, Phường Trung Hòa, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: (84-24) 3351 6789

Fax: (84-24) 3215 1628

Website: freco.com.vn

Email: info@freco.com.vn

Số: 20/2024/CBTT

Thành phố Hà Nội, ngày 23 tháng 09 năm 2024

CÔNG BỐ THÔNG TIN BẤT THƯỜNG

Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước

1. Tên tổ chức: CÔNG TY CỔ PHẦN FRECO VIỆT NAM

Mã chứng khoán: TAB

Địa chỉ: Số 2823 tòa C2 D'capitale đường Trần Duy Hưng, Phường Trung Hòa, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại liên hệ: (84-24) 3351 6789

Fax: (84-24) 3215 1628

Website: freco.com.vn

E-mail: info@freco.com.vn

2. Nội dung thông tin công bố:

Công ty Cổ phần Freco Việt Nam công bố Bản Công bố thông tin đăng ký giao dịch cổ phiếu Công ty Cổ phần Freco Việt Nam.

3. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty vào ngày 23 tháng 09 năm 2024 tại đường dẫn <https://freco.com.vn/>

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Tài liệu đính kèm:

- Bản Công bố thông tin đăng ký giao dịch.



ĐINH THÚY NGÀ

BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN VỀ TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH



CÔNG TY CỔ PHẦN FRECO VIỆT NAM

(Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0107005554 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 25 tháng 09 năm 2015 và thay đổi lần thứ 3 ngày 27 tháng 12 năm 2023)

Trụ sở chính : Số 2823 Tòa C2 D'capitale, đường Trần Duy Hưng, Phường Trung Hòa, Quận Cầu Giấy, TP. Hà Nội

Điện thoại : 024 3351 6789

Website : <https://freco.com.vn/>

Vốn điều lệ đã góp tại ngày 13 tháng 12 năm 2023: 65.000.000.000 đồng

Phụ trách công bố thông tin:

Họ tên : Đinh Thúy Nga

Chức vụ : Thư ký công ty kiêm Người phụ trách quản trị công ty

Điện thoại : 024 3351 6789

MỤC LỤC

I. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH	3
1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển.....	3
1.1. Thông tin chung về Tổ chức đăng ký giao dịch.....	3
1.2. Giới thiệu về chứng khoán đăng ký giao dịch:	3
1.3. Quá trình hình thành và phát triển	4
1.4. Quá trình góp vốn, tăng vốn từ thời điểm thành lập đến nay.....	5
1.5. Cơ cấu cổ đông tại ngày công ty đáp ứng điều kiện trở thành công ty đại chúng	10
2. Cơ cấu tổ chức của Công ty	10
3. Cơ cấu quản trị và bộ máy quản lý.....	11
4. Cơ cấu cổ đông.....	15
5. Thông tin về công ty mẹ, công ty con, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Công ty, những công ty mà Công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần, phần vốn góp chi phối.....	17
6. Hoạt động kinh doanh	17
7. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2022 và 2023.....	30
8. Vị thế của công ty trong ngành	32
9. Chính sách với người lao động	37
10. Chính sách cổ tức	38
11. Tình hình tài chính trong năm 2023	38
12. Tài sản	43
13. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức 2024.....	44
14. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của Công ty	46
15. Chiến lược, định hướng phát triển sản xuất kinh doanh	46
16. Các thông tin, tranh chấp kiện tụng liên quan tới Công ty.....	46
II. QUẢN TRỊ CÔNG TY	47
1. Hội đồng quản trị	47
2. Ban Tổng Giám đốc	51
3. Kế toán trưởng.....	52
4. Người phụ trách quản trị Công ty	52
5. Kế hoạch tăng cường quản trị Công ty.....	53
6. Danh sách người nội bộ và người có liên quan.....	53
7. Thống kê các giao dịch giữa Công ty với người có liên quan trong năm 2023	59
III. PHỤ LỤC	60

I. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH

1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

1.1. Thông tin chung về Tổ chức đăng ký giao dịch

Tên tiếng Việt:	CÔNG TY CỔ PHẦN FRECO VIỆT NAM
Tên tiếng Anh:	FRECO VIETNAM CORPORATION
Mã chứng khoán:	TAB
Mã ISIN:	VN000000TAB2
Tên viết tắt:	FRECO., CORP

Logo công ty:



Vốn điều lệ đăng ký:	65.000.000.000 đồng
Vốn điều lệ thực góp:	65.000.000.000 đồng
Trụ sở chính:	Số 2823 Tòa C2 D'capitale, đường Trần Duy Hưng, Phường Trung Hòa, Quận Cầu Giấy, TP. Hà Nội, Việt Nam
Điện thoại:	024 3351 6789
Website:	www.freco.com.vn
Giấy chứng nhận ĐKDN:	Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0107005554 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 25/09/2015, thay đổi lần thứ 03 ngày 27/12/2023
Thời điểm Công ty trở thành công ty đại chúng:	Ngày 29/5/2023, căn cứ Công văn số 3156/UBCK-GSĐC do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 29/5/2023

Ngành nghề kinh doanh chính:

- Vận tải hàng hóa bằng đường bộ;
- Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác;
- Lắp đặt hệ thống điện;
- Buôn bán ô tô và xe có động cơ khác;
- Buôn bán vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng;
- Sản xuất điện từ năng lượng mặt trời.

1.2. Giới thiệu về chứng khoán đăng ký giao dịch:

- Loại chứng khoán : Cổ phiếu phổ thông
- Mệnh giá : 10.000 đồng/cổ phiếu
- Mã Chứng khoán : TAB
- Tổng số chứng khoán đăng ký giao dịch: 6.500.000 cổ phiếu
- Số lượng cổ phiếu bị hạn chế theo quy định của pháp luật hoặc tổ chức đăng ký giao dịch: 3.200.000 cổ phiếu (Đây là số lượng cổ phiếu được phân phối trong đợt chào bán riêng lẻ, bị hạn chế chuyển nhượng từ ngày 13/12/2023 đến ngày 13/12/2024)
- Giới hạn tỷ lệ nắm giữ đối với nhà đầu tư nước ngoài: Giới hạn tỷ lệ nắm giữ đối với nhà đầu tư nước ngoài tuân thủ theo quy định tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật chứng khoán. Ngày 29/06/2023, UBCKNN đã có văn bản số 4125/UBCK-PTTT về việc nhận được hồ sơ thông báo tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa của Công ty tại mức 0%.
- Tại thời điểm ngày 28/05/2024: Căn cứ Danh sách người sở hữu chứng khoán được lập bởi Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam, tỷ lệ sở hữu nước ngoài tại Công ty Cổ phần Freco Việt Nam là 0 cổ phần, tương ứng 0,0% vốn điều lệ.

1.3. Quá trình hình thành và phát triển

Năm 2015	Thành lập Công ty cổ phần Freco Việt Nam có địa chỉ trụ sở chính tại Số 26 phố Đặng Dung, phường Quán Thánh, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0107005554 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 25/09/2015 với vốn điều lệ: 2.666.000.000 đồng. Ngành nghề hoạt động kinh doanh chính là kinh doanh dịch vụ logistics. Ngoài ra, Công ty còn kinh doanh dịch vụ xây lắp công trình cơ điện lạnh.
Tháng 05/2016	Công ty được chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh vận tải hàng hóa bằng xe tải thường theo Giấy phép kinh doanh vận tải bằng xe ô tô số 2824/GPKDVT do Sở Giao thông vận tải Thành phố Hà Nội cấp ngày 23/05/2016.
Tháng 06/2021	Công ty thực hiện phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu tăng vốn điều lệ lên 33 tỷ đồng theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0107005554 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp thay đổi lần thứ 1 ngày 25/06/2021.
Năm 2023	<ul style="list-style-type: none"> - Công ty chính thức trở thành Công ty đại chúng theo văn bản số 3156/UBCK-GSDC ngày 29/5/2023 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước. - Ngày 05/09/2023, Công ty được Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam cấp giấy chứng nhận đăng ký chứng khoán số 12/2023/GCNCP-VSDC, theo đó cổ phiếu Công ty Cổ phần Freco Việt Nam đã được chính thức được cấp mã chứng khoán TAB. Số lượng Cổ phiếu lưu ký: 3.300.000 cổ phiếu. - Tháng 12/2023, Công ty thực hiện phát hành cổ phiếu riêng lẻ cho nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp. Ngày 19/12/2023, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước đã ban hành công văn số 9144/UBCK-QLCB về việc nhận được đầy đủ tài liệu Báo cáo kết quả đợt chào bán cổ phiếu riêng lẻ. Vốn điều lệ của Công ty sau đợt phát hành này là: 65 tỷ đồng.

	- Ngày 27/12/2023, Công ty nhận được Giấy chứng nhận đăng ký chứng khoán số 12/2023/GCNCP-VSDC-1 do Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam cấp thay đổi lần 01. Số lượng Cổ phiếu lưu ký: 6.500.000 cổ phiếu
--	--

Nguồn: TAB

1.4. Quá trình góp vốn, tăng vốn từ thời điểm thành lập đến nay

TAB được thành lập năm 2015 dưới hình thức Công ty Cổ phần với số vốn ban đầu là 2.666.000.000 đồng. Sau gần 9 năm hoạt động dưới hình thức công ty cổ phần và 02 lần tăng vốn với hình thức phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu và phát hành cổ phiếu riêng lẻ cho nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp, vốn điều lệ hiện tại của Công ty là 65.000.000.000 đồng, tương ứng 6.500.000 cổ phần.

Đơn vị: triệu đồng

Lần	Năm	VĐL tăng thêm	VĐL sau phát hành	Hình thức phát hành	Cơ quan chấp thuận
	Tháng 09/2015		2.666	Các cổ đông sáng lập góp vốn thành lập Công ty Cổ phần Freco Việt Nam	- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0107005554 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 25/09/2015
1	Tháng 03/2021	30.334	33.000	Phát hành cho cổ đông hiện hữu. Tỷ lệ phát hành: 1.333: 15.167 (tương ứng 1137,81%). Mỗi cổ đông sở hữu 01 cổ phiếu sẽ được 01 quyền mua và cứ 1.333 quyền mua sẽ được mua thêm 15.167 cổ phiếu mới phát hành thêm của đợt chào bán	- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0107005554 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp thay đổi lần thứ 1 ngày 25/06/2021 - Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0107005554, đăng ký thay đổi lần thứ 2 ngày 14/12/2022 - Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 01/2021/NQ-ĐHĐCĐ-FRECO ngày 03/03/2021 Thông qua phương án phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ năm 2021; - Nghị quyết Hội đồng quản trị số 26.3/2021/NQ-HĐQT-FRECO ngày 26/03/2021 thông qua kết quả đăng ký mua của các cổ đông và phương án phân phối số cổ phiếu chưa đăng ký mua hết.

Lần	Năm	VĐL tăng thêm	VĐL sau phát hành	Hình thức phát hành	Cơ quan chấp thuận
2	Tháng 12/2023	32.000	65.000	Chào bán riêng lẻ cho nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp	<ul style="list-style-type: none"> - Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0107005554 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp thay đổi lần thứ 3 ngày 27/12/2023 - Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 11/2023/NQ-ĐHĐCĐ ngày 29/10/2023; - Nghị quyết Hội đồng quản trị số 13/2023/NQ-HĐQT ngày 29/10/2023 về việc thông qua hồ sơ đăng ký chào bán cổ phiếu riêng lẻ; - Nghị quyết Hội đồng quản trị số 14/2023/NQ-HĐQT ngày 29/10/2023 về việc thông qua trong đợt phát hành này, Hội đồng quản trị không phân phối cổ phiếu cho người nước ngoài; - Nghị quyết Hội đồng quản trị số 18/2023/NQ-Hội đồng quản trị ngày 14/12/2023 thông qua kết quả đợt chào bán riêng lẻ - Công văn số 9144/UBCK-QLCB ngày 19/12/2023 về việc ngày 14/12/2023 Ủy ban chứng khoán Nhà nước (UBCKNN) nhận được đầy đủ tài liệu Báo cáo kết quả đợt chào bán cổ phiếu riêng lẻ.

Nguồn: TAB

Thông tin chi tiết về đợt góp vốn thành lập và các đợt tăng vốn của Công ty như sau:

(i) Vốn điều lệ đăng ký tại ngày thành lập Công ty: 2.666.000.000 đồng

- Căn cứ pháp lý: Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0107005554 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 25/09/2015.
- Vốn điều lệ đăng ký : 2.666.000.000 đồng.
- Mệnh giá : 10.000 đồng/cổ phần
- Số lượng cổ phần : 266.600 cổ phần
- Danh sách cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông sáng lập	Số cổ phần	Tỷ lệ sở hữu
1	Nguyễn Việt Hưng	133.300	50,0%
2	Nguyễn Ngọc Trung	79.980	30,0%
3	Trần Quỳnh Hương	53.320	20,0%
	TỔNG	266.600	100,0%

- Tính đến thời điểm ngày 15/12/2015, các cổ đông đã hoàn thành việc góp vốn nêu trên.
- Tình hình sử dụng vốn:

Nội dung	Số tiền kế hoạch (VND)	Số tiền thực hiện (VND)	Chênh lệch
Lần 1: Góp vốn thành lập Công ty	2.666.000.000	2.672.100.000	(6.100.000)
Công ty dùng để mua tài sản cố định là các phương tiện vận tải và thanh toán cước dịch vụ vận chuyển thuê ngoài.	2.666.000.000	2.672.100.000	(6.100.000)

(*)*Phần chênh lệch giữa số tiền thực hiện và số vốn góp thu được từ đợt tăng vốn (số tiền kế hoạch) được bù đắp bằng nguồn vốn khác của Công ty*

(ii) **Tăng vốn từ 2.666.000.000 đồng lên 33.000.000.000 đồng:**

- Vốn điều lệ trước tăng vốn : 2.666.000.000 đồng.
- Số lượng cổ phần trước tăng vốn : 266.600 cổ phần
- Vốn điều lệ sau tăng vốn : 33.000.000.000 đồng
- Số lượng cổ phần sau tăng vốn : 3.300.000 cổ phần
- Số tiền thu về từ đợt tăng vốn : 30.334.000.000 đồng
- Tỷ lệ phát hành : 1.333 : 15.167 (tương ứng 1137,81%).
- Hình thức phát hành : Chào bán cho cổ đông hiện hữu
- Số lượng cổ đông trước khi tăng vốn : 06 cổ đông
- Số lượng cổ đông sau khi tăng vốn : 09 cổ đông
- Ngày hoàn thành đợt tăng vốn : 25/06/2021

Nội dung	Số tiền kế hoạch (VND)	Số tiền thực hiện (VND)	Chênh lệch
Lần 2: Tăng vốn điều lệ từ 2,666 tỷ đồng lên 33 tỷ đồng	30.334.000.000	13.378.867.200	(1.844.867.200)
Góp vốn bằng tiền mặt: Bổ sung vốn lưu động cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty	11.534.000.000	13.378.867.200	(1.844.867.200)
Góp vốn bằng tài sản. Chi tiết như sau:	18.800.000.000	18.800.000.000	-
- Tài sản: Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất tại địa chỉ: Số 53 phố Dịch Vọng, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội, số BU 429250, số vào sổ cấp GCN: CH	10.800.000.000	10.800.000.000	

Nội dung	Số tiền kế hoạch (VND)	Số tiền thực hiện (VND)	Chênh lệch
3575/QĐ-UBND/2014/2932 do Ủy ban nhân dân Quận Cầu Giấy thành phố Hà Nội cấp ngày 26/06/2014 và đã sang tên cho công ty.			
- Tài sản: Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất tại địa chỉ: Tổ 16 Trung Hà, phường Ngọc Thụy, quận Long Biên, thành phố Hà Nội, số BI 212058, số vào sổ cấp GCN: 1300 do Ủy ban nhân dân quận Long Biên thành phố Hà Nội cấp ngày 06/01/2012 và đã sang tên cho công ty.	8.000.000.000	8.000.000.000	

(*)Phần chênh lệch giữa số tiền thực hiện và số vốn góp thu được từ đợt tăng vốn (số tiền kế hoạch) được bù đắp bằng nguồn vốn khác của Công ty

- Tài sản góp vốn được công ty sử dụng với mục đích làm văn phòng đại diện và khai thác cho thuê.

- Căn cứ pháp lý:

- o Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0107005554, đăng ký thay đổi lần thứ 1 ngày 25/06/2021;
- o Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0107005554, đăng ký thay đổi lần thứ 2 ngày 14/12/2022;
- o Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 01/2021/NQ-ĐHĐCĐ-FRECO ngày 03/03/2021;
- o Nghị quyết Hội đồng quản trị số 26.3/2021/NQ-HĐQT-FRECO ngày 26/03/2021 thông qua kết quả đăng ký mua của các cổ đông và phương án phân phối số cổ phiếu chưa đăng ký mua hết.
- o Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 02/2021/NQ-ĐHĐCĐ-FRECO ngày 10/05/2021;
- o Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 03/2021/NQ-ĐHĐCĐ-FRECO ngày 10/05/2021;

(iii) Tăng vốn từ 33.000.000.000 đồng lên 65.000.000.000 đồng:

- Vốn điều lệ trước tăng vốn : 33.000.000.000 đồng.
- Số lượng cổ phần trước tăng vốn : 3.300.000 cổ phần
- Vốn điều lệ sau tăng vốn : 65.000.000.000 đồng
- Số lượng cổ phần sau tăng vốn : 6.500.000 cổ phần
- Số tiền thu về từ đợt tăng vốn : 32.000.000.000 đồng
- Hình thức phát hành: Phát hành cổ phiếu riêng lẻ cho nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp
- Số lượng cổ đông trước khi tăng vốn : 112 cổ đông
- Số lượng cổ đông sau khi tăng vốn : 118 cổ đông
- Ngày hoàn thành đợt tăng vốn : 13/12/2023.
- Tình hình sử dụng vốn:

Nội dung	Số tiền kế hoạch (VND)	Số tiền thực hiện (VND)	Chênh lệch
Lần 3: Tăng vốn điều lệ từ 33 tỷ đồng lên 65 tỷ đồng	32.000.000.000	32.000.000.000	-
Mua hệ thống điện mặt trời mái nhà	22.500.000.000	22.500.000.000	-
Bổ sung vốn lưu động cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty	9.500.000.000	9.500.000.000	-

- Căn cứ pháp lý:

- o Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0107005554 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 25/09/2015, cấp thay đổi lần thứ 3 ngày 27/12/2023.
- o Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 11/2023/NQ-ĐHĐCĐ ngày 29/10/2023;
- o Nghị quyết Hội đồng quản trị số 13/2023/NQ-HĐQT ngày 29/10/2023 về việc thông qua hồ sơ đăng ký chào bán cổ phiếu riêng lẻ;
- o Nghị quyết Hội đồng quản trị số 14/2023/NQ-HĐQT ngày 29/10/2023 về việc thông qua trong đợt phát hành này, Hội đồng quản trị không phân phối cổ phiếu cho người nước ngoài;
- o Nghị quyết Hội đồng quản trị số 18/2023/NQ-Hội đồng quản trị ngày 14/12/2023 thông qua kết quả đợt chào bán riêng lẻ;
- o Công văn số 8791/UBCK-QLCB của UBCKNN ngày 12/12/2023 về việc nhận được hồ sơ đăng ký chào bán riêng lẻ;
- o Công văn số 9144/UBCK-QLCB của UBCKNN ngày 19/12/2023 về việc nhận được đầy đủ tài liệu báo cáo kết quả chào bán cổ phiếu riêng lẻ.

❖ **Rà soát lại tính tuân thủ quy định pháp luật trong việc thành lập và tăng vốn điều lệ:**

Trong quá trình rà soát lại toàn bộ quá trình thực hiện các thủ tục đăng ký, thay đổi nội dung đăng ký kinh doanh của Công ty Cổ phần Freco Việt Nam, Ban Điều hành phát hiện một số vấn đề liên quan đến thủ tục hành chính trong quá trình góp vốn, tăng vốn và đã phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội để hoàn thiện nhằm đảm bảo tuân thủ các quy định pháp luật, cụ thể như sau:

- **Góp vốn thành lập 2.666.000.000 đồng**

Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần đầu ngày 25/09/2015 với số vốn điều lệ đăng ký là 2.660.000.000 đồng, thời hạn góp vốn đăng ký là ngày 15/10/2015. Tuy nhiên đến thời điểm ngày 15/10/2015, các cổ đông chưa hoàn tất thanh toán đủ tiền mua số cổ phần đã đăng ký. Nguyên nhân do đang trong giai đoạn mới thành lập, Công ty chưa được tư vấn hiểu rõ các quy định của pháp luật nên đã sơ suất và không thực hiện các thủ tục giảm vốn theo quy định. Đến ngày 15/12/2015, các cổ đông đã hoàn thành việc góp vốn mua cổ phần.

- **Tăng vốn từ 2.666.000.000 đồng lên 33.000.000.000 đồng**

Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi lần thứ 01 ngày 25/06/2021. Kể từ ngày 25/06/2021 đến ngày 23/09/2021 (90 ngày kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp), các cổ đông có nghĩa vụ góp đủ số cổ phần đã đăng ký mua theo quy định tại Khoản 1 Điều 113 Luật Doanh nghiệp 2020. Tuy nhiên, đến ngày 30/09/2021, đợt góp vốn mới kết thúc, quá thời hạn so với quy định. Nguyên nhân chính là vì tới ngày 30/09/2021, tài sản tại địa chỉ Tổ 16 Trung Hà, phường Ngọc Thụy, quận Long Biên, Thành phố Hà Nội mới hoàn tất thủ tục sang tên cho Công ty.

Nhận thức được các sai sót trên, Công ty đã chủ động phối hợp, nộp đơn giải trình với Sở Kế hoạch & Đầu tư Thành phố Hà Nội về sai phạm của các đợt tăng vốn. Đến ngày 02/12/2022, Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội đã có Quyết định số 179/QĐ-XPVPHC xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực kế hoạch và đầu tư đối với Công ty với tổng mức tiền phạt là 27.500.000 đồng (Hai mươi bảy triệu năm trăm nghìn đồng).

Ngày 05/12/2022, Công ty đã nghiêm chỉnh hoàn thành việc nộp phạt theo Quyết định số 179/QĐ-XPVPHC ngày 02/12/2022.

1.5. Cơ cấu cổ đông tại ngày công ty đáp ứng điều kiện trở thành công ty đại chúng

- Ngày Công ty đáp ứng điều kiện là Công ty đại chúng: Ngày 24/05/2022, Vốn điều lệ của Công ty là 33 tỷ đồng. Tổng số cổ đông là: 112 cổ đông, trong đó có 56,91% số cổ phiếu có quyền biểu quyết do 109 cổ đông không phải là cổ đông lớn nắm giữ. Do đó, Công ty đáp ứng điều kiện là Công ty đại chúng theo quy định tại điểm a Khoản 1 Điều 32 Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 tại thời điểm ngày 24/05/2022.
- Cơ cấu cổ đông tại ngày công ty đáp ứng điều kiện là Công ty đại chúng như sau:
 - + Tổng số lượng cổ đông: 112 cổ đông, bao gồm 112 cổ đông cá nhân và 0 cổ đông tổ chức.
 - + Số lượng cổ đông không phải là cổ đông lớn: 109 cổ đông;
 - + Tổng số lượng cổ phiếu có quyền biểu quyết của tất cả các cổ đông không phải là cổ đông lớn: 1.878.000 cổ phiếu (tương ứng tỷ lệ 56,91%).

2. Cơ cấu tổ chức của Công ty

Cơ cấu tổ chức Công ty



Nguồn: TAB

- Địa chỉ Trụ sở chính: Số 2823 Tòa C2 D'capitale, đường Trần Duy Hưng, Phường Trung Hòa, Quận Cầu Giấy, TP. Hà Nội.
- Địa chỉ Văn phòng đại diện: Số 53 phố Dịch Vọng, Phường Dịch Vọng, Quận Cầu Giấy, TP. Hà Nội.
- Địa chỉ Văn phòng giao dịch: Số 30 Ngõ 209 đường An Dương Vương, Phường Phú Thượng, Quận Tây Hồ, TP. Hà Nội.
- Địa chỉ Chi nhánh Đồng Nai: Khu công nghiệp Agtex Long Bình, Phường Long Bình, Thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.
- Kho Bãi: Công ty hiện có 01 kho hàng hóa và 1 bãi tập kết xe với thông tin chi tiết như sau:
 - + Địa chỉ Kho hàng hóa: Mỏ đá Xã Nghi Công Nam – Huyện Nghi Lộc – Tỉnh Nghệ An
 - + Địa chỉ Bãi xe (Bãi tập kết và bảo trì phương tiện vận tải): tại địa chỉ Tổ 2 Đông Ngạc, đường Tân Xuân, Phường Đông Ngạc, Bắc Từ Liêm, Hà Nội,

3. Cơ cấu quản trị và bộ máy quản lý

Công ty Cổ phần Freco Việt Nam đang áp dụng theo mô hình tổ chức của công ty cổ phần quy định tại Điểm b Khoản 1 Điều 137 Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14. Mô hình này được xây dựng dựa trên mục tiêu phát triển kinh doanh của Công ty, tuân thủ theo pháp luật Việt Nam và các quy định tại Điều lệ Công ty. Qua quá trình phát triển ngày càng kiện toàn bộ máy quản lý, hiện bộ máy quản lý của Công ty có cơ cấu tổ chức như sau:



Nguồn: TAB

(1) **Đại hội đồng cổ đông:** Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty, bao gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết. Đại hội đồng cổ đông quyết định những vấn đề thuộc nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định của pháp luật và Điều lệ của Công ty. Đại hội đồng cổ đông có các quyền và nhiệm vụ sau:

- Thông qua, sửa đổi, bổ sung Điều lệ;
- Thông qua kế hoạch phát triển Công ty, thông qua Báo cáo tài chính hàng năm, báo cáo của Hội đồng quản trị, báo cáo của Ủy ban kiểm toán;
- Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty;
- Quyết định tổ chức lại và giải thể Công ty;
- Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Thành viên Hội đồng quản trị, Ủy ban kiểm toán;
- Quyết định số thành viên Hội đồng quản trị, Ủy ban kiểm toán;
- Các quyền khác được quy định tại Điều lệ Công ty.

(2) **Hội đồng quản trị:** Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty. Cơ cấu Hội đồng quản trị có tối thiểu 1/3 tổng số thành viên Hội đồng quản trị là thành viên không điều hành và ít nhất 1/5 tổng số thành viên Hội đồng quản trị là thành viên độc lập. Nhiệm kỳ tối đa của từng thành viên là 05 (năm) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Hội đồng quản trị có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện quyền và nghĩa vụ của công ty, trừ các

quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ công ty và Đại hội đồng cổ đông quy định.

Danh sách thành viên Hội đồng quản trị của Công ty gồm 05 (năm) thành viên:

1. Ông Nguyễn Việt Hưng Chủ tịch Hội đồng quản trị
2. Ông Phan Văn Hùng Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc
3. Bà Trần Thị Việt Anh Thành viên Hội đồng quản trị không điều hành
4. Ông Đặng Tiến Sỹ Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Phó Tổng Giám đốc
5. Nguyễn Anh Tuấn Thành viên độc lập Hội đồng quản trị

(3) Ủy ban kiểm toán: Ủy ban kiểm toán là cơ quan chuyên môn thuộc Hội đồng quản trị. Ủy ban kiểm toán có từ 02 thành viên trở lên. Chủ tịch Ủy ban kiểm toán phải là thành viên độc lập Hội đồng quản trị. Các thành viên khác của Ủy ban kiểm toán phải là thành viên Hội đồng quản trị không điều hành.

Ủy ban kiểm của Công ty hiện nay gồm 02 (hai) thành viên:

1. Ông Nguyễn Anh Tuấn Chủ tịch Ủy ban Kiểm toán
2. Bà Trần Thị Việt Anh Thành viên Ủy ban Kiểm toán

(4) Ban Tổng Giám đốc:

Tổng Giám đốc là người điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty; chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị; chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện quyền, nghĩa vụ được giao.

Ban Tổng Giám đốc hiện nay gồm có 01 (một) Tổng Giám đốc, 01 (một) Phó Tổng Giám đốc và 01 (một) Giám đốc tài chính:

1. Ông Phan Văn Hùng Tổng Giám đốc
2. Ông Đặng Tiến Sỹ Phó Tổng Giám đốc
3. Ông Nguyễn Văn Quang Giám đốc tài chính

(5) Phòng Tài chính – Kế toán:

Phòng Tài chính - Kế toán có các chức năng và nhiệm vụ chính như sau:

- Theo dõi, phản ánh sự lưu chuyển nguồn vốn kinh doanh của Công ty và tư vấn cho Ban lãnh đạo về các vấn đề liên quan đảm bảo việc luân chuyển vốn, sử dụng vốn của Công ty hiệu quả;
- Kiểm tra, tính toán, phân tích tài chính các hợp đồng, dự án của Công ty;
- Chịu trách nhiệm về số liệu báo cáo tài chính trước Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và các cơ quan hữu quan, theo dõi phản ánh đúng tình hình tài chính của Công ty;
- Xây dựng kế hoạch tài chính năm, kế hoạch trung và dài hạn của Công ty trình Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc phê duyệt;
- Tham mưu cho Ban Tổng Giám đốc về chế độ kế toán và những thay đổi của chế độ kế toán qua từng thời kỳ trong hoạt động kinh doanh, tổ chức công tác kế toán, thống kê và bộ máy kế toán phù hợp với công tác tổ chức sản xuất kinh doanh theo yêu cầu tồn tại và phát triển của Công ty;
- Tổ chức ghi chép, hạch toán kế toán, lập báo cáo tài chính phản ánh chính xác, trung thực, kịp thời, đầy đủ các nghiệp vụ phát sinh và báo cáo kết quả kinh doanh của Công ty;
- Xác định và phản ánh chính xác, kịp thời kết quả kiểm kê tài sản từng kỳ, đề xuất xử lý các khoản hao hụt, mất mát, hư hỏng (nếu có);

- Cung cấp các báo cáo kế toán, thống kê và báo cáo tài chính của các đơn vị trực thuộc. Lập, tổng hợp đầy đủ và gửi đúng hạn hệ thống báo cáo tài chính, thống kê và quyết toán tài chính của Công ty theo chế độ quy định cho Lãnh đạo công ty, các bộ phận liên quan và các cơ quan hữu quan;
- Nghiên cứu các chế độ chính sách trong lĩnh vực thuế, tài chính, thống kê...nhằm đưa ra cách thức thực hiện phù hợp;
- Tổ chức phổ biến và hướng dẫn kịp thời các chế độ tài chính, kế toán, thống kê hiện hành cho nội bộ phận cũng như các bộ phận liên quan;
- Bảo quản, lưu trữ các tài liệu kế toán và hồ sơ liên quan của Công ty theo đúng quy định;
- Thực hiện các công việc có liên quan đến chức năng nhiệm vụ của bộ phận theo yêu cầu của Ban Tổng Giám đốc;
- Quản lý tài chính, tài sản của Công ty;
- Đề xuất giải pháp nâng cao hiệu quả, an toàn sử dụng vốn, bảo toàn và phát triển vốn;
- Quản lý các hoạt động tài chính, đảm bảo đáp ứng nhu cầu về tài chính cho hoạt động sản xuất kinh doanh theo kế hoạch.

(6) Phòng Hành chính – Nhân sự:

Phòng hành chính – Nhân sự có các chức năng và nhiệm vụ chính như sau:

- Tổ chức xây dựng, kiện toàn các quy định về công tác văn thư, lưu trữ, sử dụng con dấu của Công ty;
- Tiếp nhận các loại công văn vào sổ công văn đi và đến, trình ký hồ sơ theo thẩm quyền của Ban lãnh đạo Công ty; chuyên công văn, văn bản, báo chí, báo cáo đến các bộ phận liên quan;
- Đảm bảo công tác hậu cần của Công ty như lễ tân, khánh tiết, văn phòng phẩm, đặt vé máy bay, khách sạn, sử dụng điện thoại... và thực hiện thủ tục hành chính cho Công ty;
- Tổ chức các cuộc họp theo yêu cầu của Công ty, các sự kiện hàng năm và đột xuất theo yêu cầu của Công ty;
- Thực hiện mua sắm, cấp phát và giám sát sử dụng văn phòng phẩm, trang thiết bị văn phòng cho văn phòng Công ty;
- Thực hiện công tác an ninh trật tự và phòng chống cháy nổ trong văn phòng Công ty;
- Nghiên cứu và đề xuất cơ cấu tổ chức, bộ máy điều hành, hoạch định nguồn nhân lực nhằm phục vụ tốt nhất cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty;
- Chủ trì, xây dựng, cập nhật chức năng, nhiệm vụ của các phòng ban, đơn vị; quản lý hệ thống chức danh theo mô hình tổ chức; hệ thống bản mô tả, tiêu chuẩn công việc và thiết lập lộ trình phát triển nghề nghiệp cho các nhóm chức danh công việc;
- Lập kế hoạch và thực hiện công tác tuyển dụng, đào tạo, huấn luyện và thực hiện các chế độ chính sách đối với người lao động;

- Đánh giá, phân tích tình hình chất lượng, số lượng đội ngũ cán bộ nhân viên, xây dựng kế hoạch và tổ chức đánh giá công tác thi đua khen thưởng, lập các báo cáo định kỳ và đột xuất theo yêu cầu;
- Thực hiện các công việc có liên quan đến chức năng nhiệm vụ của bộ phận theo yêu cầu của Ban Tổng Giám đốc.

(7) Phòng Kinh doanh:

Phòng Kinh doanh có các chức năng và nhiệm vụ chính như sau:

- Tham mưu giúp Ban Tổng Giám đốc trong việc triển khai thực hiện và nghị quyết, quyết định của HĐQT về công tác định hướng kế hoạch kinh doanh cũng như định hướng khách hàng;
- Trực tiếp triển khai các hoạt động kinh doanh theo kế hoạch và mục tiêu đề ra;
- Tham mưu giúp Ban Tổng Giám đốc nắm bắt kịp thời thông tin về chiến lược phát triển kinh tế, xây dựng kế hoạch năm, kế hoạch dài hạn về sản xuất kinh doanh của Công ty theo mục tiêu mà HĐQT đã đề ra;
- Nghiên cứu, phát triển thị trường, thường xuyên nắm vững thông tin về thị trường, tổ chức thực hiện tốt hoạt động sản xuất kinh doanh trong phạm vi toàn Công ty.

(8) Phòng Logistics:

Phòng Logistics có các chức năng và nhiệm vụ chính như sau:

- Phòng Logistics là phòng nghiệp vụ trực thuộc cơ cấu tổ chức của Công ty, có chức năng tham mưu, giúp việc cho Tổng Giám đốc trong việc tổ chức quản lý điều hành hoạt động vận tải hàng hóa hàng hóa, phục vụ hoạt động kinh doanh của Công ty; kiểm soát kỹ thuật phương tiện vận chuyển và nhân viên lái xe đảm bảo duy trì hoạt động vận tải an toàn, ổn định;
- Chịu trách nhiệm quản lý toàn bộ các phương tiện vận tải, thiết bị của Công ty và phương tiện vận tải, thiết bị cho khách hàng bao gồm cả phương tiện vận tải, thiết bị trong danh mục hàng hóa, tài sản cố định, thiết bị làm dịch vụ;
- Theo dõi lý lịch của toàn bộ phương tiện vận tải bao gồm: bảo dưỡng, sửa chữa... lưu trữ hồ sơ thiết bị;
- Quản lý sử dụng, sửa chữa máy móc thiết bị, phương tiện vận tải phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh của toàn Công ty;
- Nghiên cứu xây dựng kế hoạch, phương án đổi mới công nghệ, trang thiết bị đáp ứng yêu cầu của Công ty;
- Đảm bảo việc quản lý, vận hành, sửa chữa bảo dưỡng toàn bộ máy móc thiết bị, phương tiện vận tải của công ty và của khách hàng;
- Tổ chức tuyên truyền, phổ biến quy định của pháp luật về trật tự, an toàn giao thông và giáo dục đạo đức nghề nghiệp, tập huấn nghiệp vụ cho đội ngũ lái xe, nhân viên phục vụ: Hàng tháng tổ chức đào tạo định kỳ về an ninh, an toàn, văn bản pháp luật liên quan đến trật tự an toàn giao thông;
- Thực hiện các công việc có liên quan đến chức năng nhiệm vụ của bộ phận theo yêu cầu của Ban Tổng Giám đốc.

(9) Phòng Mua hàng:

Phòng Mua hàng có các chức năng và nhiệm vụ chính như sau:

- Xây dựng kế hoạch mua sắm nguyên vật liệu, máy móc thiết bị, công cụ dụng cụ, vật tư, mua bảo hiểm máy các loại;
- Tìm kiếm, liên hệ nhà cung cấp lấy báo giá và đề xuất lựa chọn nhà cung cấp phù hợp;
- Lập, quản lý đơn hàng, soạn thảo và đàm phán hợp đồng;
- Theo dõi tiến độ giao hàng, giải quyết thủ tục thanh quyết toán cho nhà cung cấp, trực tiếp liên lạc với nhà cung cấp giải quyết các vấn đề phát sinh;
- Cung cấp thông tin giá cả thị trường các loại vật tư, nguyên vật liệu, dịch vụ cho các phòng ban có liên quan;
- Lập báo cáo định kỳ hoặc đột xuất, tổ chức đánh giá nhà cung cấp, phát triển nhà cung cấp tiềm năng;
- Phối hợp với các phòng ban trong công tác thanh lý tài sản, vật tư, công cụ dụng cụ, theo dõi và thu hồi công nợ trong phạm vi liên quan.

(10) Phòng Phát triển dự án:

Phòng Phát triển dự án có các chức năng và nhiệm vụ chính như sau:

- Tìm hiểu, nghiên cứu, khảo sát và xin chủ trương thực hiện các dự án;
- Hợp tác phát triển dự án;
- Tư vấn quản lý dự án;
- Thường xuyên cập nhật các chế độ, chính sách, các quy định của pháp luật liên quan đến việc triển khai thực hiện các dự án của Công ty để tham mưu cho Ban Tổng Giám đốc về công tác triển khai, phát triển dự án.

Lập dự án, quản lý và điều hành các dự án đầu tư từ khi dự án được hình thành đến khi dự án được bàn giao khai thác.

4. Cơ cấu cổ đông

Cơ cấu cổ đông tại ngày 28/05/2024

STT	Cổ đông	Số lượng cổ đông	Số cổ phần sở hữu	Tỷ lệ
I	Cổ đông trong nước, nước ngoài			
1	Trong nước	118	6.500.000	100%
1.1	Nhà nước	0	0	0%
1.2	Tổ chức	0	0	0%
1.3	Cá nhân	118	6.500.000	100%
2	Nước ngoài	0	0	0%
2.1	Tổ chức nước ngoài, Tổ chức kinh tế có nhà đầu tư nước ngoài nắm giữ trên 50% vốn điều lệ	0	0	0%
2.2	Cá nhân	0	0	0%

STT	Cổ đông	Số lượng cổ đông	Số cổ phần sở hữu	Tỷ lệ
	Tổng cộng	118	6.500.000	100%
II	Cổ đông lớn, cổ đông khác			
1	Cổ đông lớn	6	3.836.000	59%
2	Cổ đông khác	112	2.664.000	41%
	Tổng cộng	118	6.500.000	100%

Nguồn: Danh sách cổ đông tại ngày 28/05/2024 của Công ty cổ phần Freco Việt Nam

Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% vốn cổ phần trở lên của TAB tại ngày 13/12/2023:

TT	Cổ đông	Địa chỉ	Số cổ phần	Tỷ lệ
I	Cổ đông tổ chức		-	-
II	Cổ đông cá nhân		3.836.000	59,00%
1	Nguyễn Việt Hưng	P507-L2 số 33 Láng Hạ, Phường Láng Hạ, Quận Đống Đa, TP. Hà Nội	936.000	14,40%
2	Lâm Thị Huyền Trang	Thôn Chư Bô 1 la Kla, Đức Cơ, Gia Lai	580.000	8,92%
3	Lê Hoàng Duy	Hàng Gòn, Long Khánh, Đồng Nai	580.000	8,92%
4	Lê Tuấn Tài	168 Kim Giang, Thanh Xuân, Hà Nội	580.000	8,92%
5	Phạm Văn Hợp	Thôn 2, TT Buon Tráp, Krong Ana, Đắk Lắk	580.000	8,92%
6	Vũ Hoài Nam	Thôn Sông, An Đô, Bình Lục, Hà Nam	580.000	8,92%
	Tổng		3.836.000	59%

Nguồn: Danh sách cổ đông tại ngày 28/05/2024 của Công ty cổ phần Freco Việt Nam

Danh sách cổ đông sáng lập:

STT	Tên	Địa chỉ
1	Nguyễn Việt Hưng	P507-L2 số 33 Láng Hạ, Phường Láng Hạ, Quận Đống Đa, TP. Hà Nội.
2	Nguyễn Ngọc Trung	Tổ 16 Ngọc Thụy, phường Ngọc Thụy, quận Long Biên, Thành phố Hà Nội.
3	Trần Quỳnh Hương	P507-L2 số 33 Láng Hạ, Phường Láng Hạ, Quận Đống Đa, TP. Hà Nội.

Nguồn: TAB

Theo quy định tại Khoản 3 Điều 120 Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020: “Trong thời hạn 03 năm kể từ ngày công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, cổ phần phổ thông của cổ đông sáng lập được tự do chuyển nhượng cho cổ đông sáng lập khác và chỉ được chuyển nhượng cho người không phải là cổ đông sáng lập nếu được sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông. Trường hợp này, cổ đông sáng lập dự định chuyển nhượng cổ phần phổ thông thì không có quyền biểu quyết về việc chuyển nhượng cổ phần đó”.

Công ty Cổ phần Freco Việt Nam được cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0107005554 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 25/09/2015 và thay đổi lần 03 ngày 27/12/2023. Từ thời điểm thành lập Công ty đến hiện tại đã hơn 03 năm, toàn bộ cổ phiếu của cổ đông sáng lập đã hết thời gian hạn chế chuyển nhượng.

5. Thông tin về công ty mẹ, công ty con, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Công ty, những công ty mà Công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần, phần vốn góp chi phối.

5.1. Công ty mẹ

Không có.

5.2. Công ty con

Không có.

5.3. Những công ty nắm giữ quyền kiểm soát, chi phối với Công ty

Không có.

5.4. Công ty liên kết

Không có.

6. Hoạt động kinh doanh

6.1. Lĩnh vực kinh doanh chủ yếu

Công ty Cổ phần Freco Việt Nam hoạt động trong các lĩnh vực chính:

- Dịch vụ Logistics;
- Hoạt động kinh doanh thương mại:
 - + Kinh doanh thiết bị - xe cơ giới,
 - + Kinh doanh phân phối nguyên liệu, vật liệu xây dựng.
- Hoạt động năng lượng tái tạo: Sản xuất và kinh doanh điện năng lượng mặt trời ...
- Hoạt động xây lắp;
- Hoạt động khác (Cho thuê mặt bằng).

6.1.1. Dịch vụ Logistics:

Đối với lĩnh vực Logistics (Freco Logistics): Công ty Cổ phần Freco Việt Nam là đơn vị chuyên

cung cấp dịch vụ vận tải hàng hóa - chủ yếu là vận tải hàng hóa đường bộ, dịch vụ kho bãi và các dịch vụ khác nằm trong chuỗi dịch vụ logistics trên toàn lãnh thổ Việt Nam. Ngày 23/05/2016, Công ty đã được Sở Giao thông vận tải Tp Hà Nội cấp giấy phép số 2824/GPKDVT về việc đủ điều kiện kinh doanh hợp pháp dịch vụ vận tải hàng hóa bằng xe tải thường.

Bên cạnh dịch vụ vận tải và kho bãi thông thường, Công ty còn cung cấp “Giải pháp giữ lạnh cho vận tải hàng hóa”. Đây là dịch vụ vận chuyển bảo quản các loại hàng hóa đông lạnh bằng xe tải chuyên dụng cho các đối tác hoạt động trong các lĩnh vực Nông sản, Thủy - hải sản, Thực phẩm, Thiết bị y tế, Dược phẩm, Hóa chất... Công ty hiện đang sở hữu những dòng xe tải đông lạnh đời mới, nhập khẩu nguyên chiếc từ Hàn Quốc, Nhật Bản được trang bị các thùng xe đông lạnh và được trang bị máy lạnh công suất cao với công nghệ hiện đại tiên tiến nhất. Đặc biệt, với khẩu hiệu “Tươi ngon tận cửa”, hoạt động vận tải hàng hóa đông lạnh của Công ty luôn hướng đến sự tin tưởng, hài lòng của khách hàng trong các dịch vụ cung cấp, đảm bảo an toàn cho hàng hóa luôn luôn tươi mới trong các quy trình vận chuyển – giao nhận – xếp dỡ hàng hóa đông lạnh. Đến nay, với nhiều năm kinh nghiệm cung cấp dịch vụ vận tải hàng đông lạnh ở thị trường Hà Nội và thị trường trong nước, Công ty Cổ phần Freco Việt Nam đã góp phần không nhỏ nâng cao hiệu quả sản xuất, kinh doanh cho các khách hàng trên cả nước.

Hình ảnh hoạt động kinh doanh logistics của Công ty



Từ số lượng khách hàng nhỏ ban đầu, đến nay công ty đã phát triển mạnh mẽ, là đối tác cung cấp dịch vụ cho các công ty lớn tại Việt Nam như Công ty cổ phần Sữa Quốc tế, Công ty cổ phần thực phẩm và đồ uống quốc tế, Công ty Cổ phần Sữa Ba Vì, Công ty TNHH Hanaro HTNS Việt Nam,

Công ty cổ phần dịch vụ sân bay ASG, Công ty CP Vinalink, Công ty Cổ Phần Thương Mại Dịch vụ MDT....

Danh sách khách hàng lớn sử dụng dịch vụ vận tải của Công ty

TT	Tên Công ty	Dịch vụ cung cấp
1	Công ty cổ phần Sữa Quốc tế (IDP)	Vận chuyển thực phẩm, đồ uống
2	Công ty cổ phần thực phẩm và đồ uống quốc tế	Vận chuyển thực phẩm, đồ uống
3	Công ty Cổ phần Sữa Ba Vì	Vận chuyển thực phẩm, đồ uống
4	Công ty TNHH Hanaro HTNS Việt Nam	Vận chuyển thiết bị điện tử
5	CÔNG TY TNHH TSLINE	Vận chuyển hàng hóa nguyên liệu
6	Công ty TNHH Eva Corp Việt Nam	Vận chuyển hàng hóa gia dụng
7	Công ty cổ phần dịch vụ sân bay ASG	Vận chuyển hàng điện tử, thực phẩm
8	Công ty TNHH Thương mại Vạn An	Vận chuyển thực phẩm, đồ uống
9	Công ty Cổ Phần Thương Mại Dịch vụ MDT	Vận chuyển nông sản
10	Công ty TNHH Thương Mại và Dịch vụ Vận tải ACC	Vận chuyển nông sản

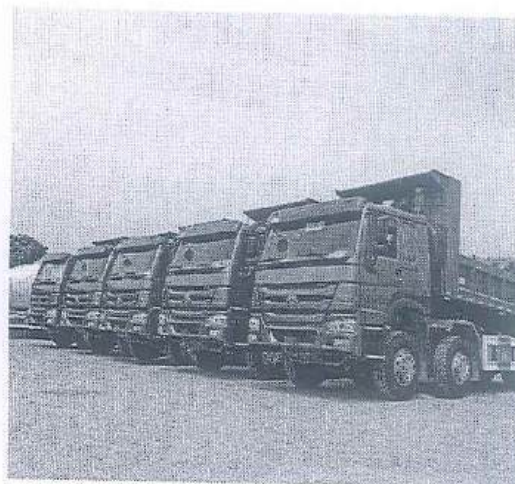
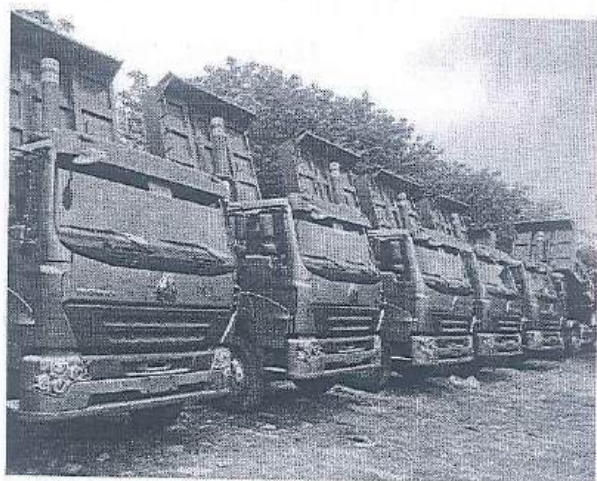
Nguồn: TAB

6.1.2. Hoạt động kinh doanh thương mại:

➤ **Hoạt động kinh doanh thiết bị - Xe cơ giới:**

Năm 2021, Công ty Cổ phần Freco Việt Nam chính thức trở thành đại lý phân phối ủy quyền tại Việt Nam dòng sản phẩm xe tải hạng nặng thương hiệu HOWO, HOHAN, CIMC, CNHTC. HOWO, HOHAN, CIMC, CNHTC là dòng sản phẩm cao cấp của các tập đoàn, công ty hàng đầu về sản xuất xe tải hạng nặng có uy tín hàng đầu tại Trung Quốc. Sản phẩm của Công ty Cổ phần Freco Việt Nam rất phong phú và đa dạng với các dòng xe tải hạng nặng như xe tải ben, xe tải thùng, xe đầu kéo, sơ mi romooc, xe trộn bê tông, các dòng xe chuyên dụng.... Chất lượng của sản phẩm đã được khẳng định trên thị trường kèm theo doanh số bán xe không ngừng tăng lên, cho thấy sự yêu mến và tin tưởng của quý khách hàng dành cho công ty.

Hình ảnh hoạt động kinh doanh thiết bị - Xe cơ giới của Công ty





Các dòng sản phẩm

- Xe ô tô tải HOWO/ CHNTC:

- + Xe tải ben Howo các 2 chân, 3 chân, 4 chân.
- + Xe đầu kéo các loại Howo A7, T5G
- + Xe trộn bê tông Howo 10 m³, 12 m³
- + Các loại xe tải thùng 4 chân, 5 chân Howo.

- Xe sơ mi, đầu kéo HOWO/HOHAN/CIMC:

- + Xe sơ mi rơ moóc xitec bồn chở xăng dầu 40 khối
- + Xe sơ mi rơ moóc 40 feet (trục xương, trục sàn)
- + Xe sơ mi rơ moóc 45 feet (trục xương, sàn, sàn + thành)
- + Xe sơ mi rơ moóc xitec CIMC chuyên chở xi măng rời (gắn máy nén khí)
- + Xe sơ mi rơ moóc ben tự đổ CIMC tải trọng cao.

- Xe chuyên dụng HOWO/HOHAN:

- + Xe Sơ mi rơ moóc xi téc chở xăng dầu loại 40 khối
- + Xe ô tô xitec chở xăng dầu 2 chân, 3, chân, 4 chân với thể tích từ 10 đến 24 khối
- + Xe ép rác, các loại xe phục vụ môi trường.
- + Sơ mi rơ moóc chở khí hóa lỏng, axit, và các loại bồn chuyên dụng.

➤ Hoạt động kinh doanh phân phối nguyên liệu, vật liệu xây dựng:

Công ty Cổ phần Freco Việt Nam là đơn vị kinh doanh các loại nguyên vật liệu phục vụ cho các ngành xây dựng, ngành công nghiệp và dân dụng, các sản phẩm chủ yếu là các sản phẩm thép nguyên liệu, các sản phẩm từ đá với chủng loại và đặc điểm kỹ thuật đa dạng.

Các sản phẩm thép của Công ty đa dạng về chủng loại, bao gồm thép cán nguội, thép cán nóng tẩy gỉ phủ dầu PO, thép không gỉ, thép mạ,... với chất lượng ổn định, giá cả cạnh tranh và được hỗ trợ bởi dịch vụ bán hàng tốt. Mặt hàng thép của TAB đã giành được sự hài lòng và tin tưởng từ tất cả các khách hàng. Điều này thể hiện năng lực cung ứng và khả năng duy trì chất lượng của công ty trong thị trường cạnh tranh.

Từ năm 2023, Công ty Freco Việt Nam mở rộng kinh doanh sang mặt hàng đá xây dựng. Công ty đặt ra các tiêu chuẩn kỹ thuật nghiêm ngặt cho sản phẩm và hợp tác với các đối tác sản xuất để đảm bảo chất lượng. Sau đó, công ty bao tiêu các sản phẩm để cung cấp ra thị trường, đảm bảo đáp ứng các yêu cầu kỹ thuật của khách hàng xây dựng trên địa bàn. Một số sản phẩm đá tiêu biểu do công ty cung cấp bao gồm:

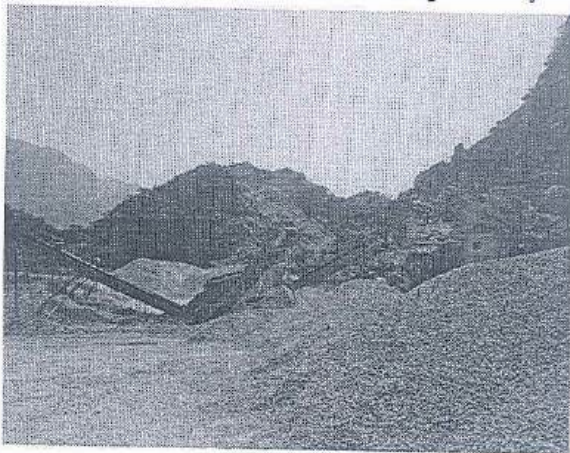
- + **Đá 0x5:** Kích thước 03x14 mm dùng để đúc bê tông, cầu cống, trong các cấu kiện sử dụng bê tông tươi cho các công trình xây dựng và sản phẩm này có thể làm cát nhân tạo.
- + **Đá 1x2:** Kích thước 10x20 mm, sử dụng để đổ sàn bê tông, trộn với nhựa nóng hoặc bê tông tươi sử dụng trong việc trải đường
- + **Đá 4x6:** Kích thước 40x60 mm, dùng cho các công trình kê bờ và móng công trình
- + **Mi bụi:** Kích thước có kích thước nhỏ hơn 5mm, dùng lót cầu cống, công trình giao thông, những công trình có độ chắc chắn cao, chân đế gạch bông, gạch lót sàn, cũng như là sản phẩm có thể chế biến thành cát nhân tạo theo TCVN 9205 VN về tiêu chuẩn của cát nhân tạo.
- + **Đá base:** Sử dụng làm nền đường, có khả năng chịu lực và thoát nước tốt.

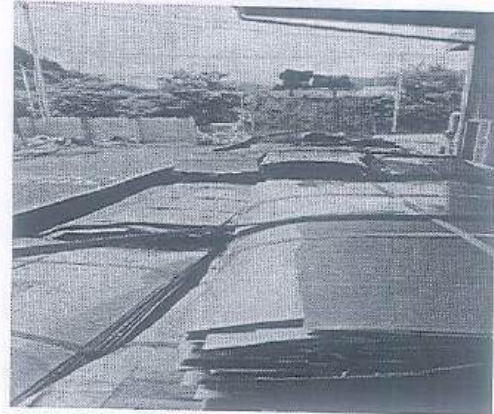
Trong tương lai gần Công ty sẽ hướng đến tự gia công các sản phẩm đá xây dựng, đồng thời hiện thực hóa chiến lược sở hữu các mỏ vật liệu xây dựng, đặc biệt tại các khu vực trọng điểm đầu tư công như cao tốc, khu công nghiệp trọng điểm có nhu cầu phát triển lớn. Chiến lược này nhằm đảm bảo nguồn cung ổn định, giảm chi phí sản xuất, tăng cường năng lực cạnh tranh và mở rộng thị phần.

Bảng 1: Danh sách khách hàng tiêu biểu phân phối vật liệu xây dựng bởi Freco

TT	Tên Công ty	Dịch vụ cung cấp
1	Công ty Cổ phần 456	Vật liệu xây dựng
2	Công ty Cổ phần Tập đoàn Phúc An	Vật liệu xây dựng
3	Công ty TNHH Hòa Hiệp	Vật liệu xây dựng
4	Công ty TNHH Bê Tông Vinh Thành	Vật liệu xây dựng
5	Công ty Cổ phần 468 E&C	Vật liệu xây dựng
6	Công ty Cổ Phần Tài chính và Thương mại ACT	Vật liệu xây dựng
7	Công ty TNHH Xây dựng và Thương Mại Phi Vũ	Vật liệu xây dựng
8	Công ty TNHH Xây dựng Tổng Hợp Thiên Thạch	Vật liệu xây dựng
9	Công ty Cổ Phần Xây dựng và Đầu tư Phát triển Thái Sơn	Vật liệu xây dựng
10	Công ty CP Quản lý và Xây dựng Công trình Giao thông 487	Vật liệu xây dựng

Hình ảnh các sản phẩm vật liệu xây dựng Công ty đang cung cấp





6.1.3. Năng lượng tái tạo:

Năng lượng tái tạo là các dạng năng lượng thu được từ môi trường tự nhiên hoặc từ các nguồn có thể được bổ sung một cách tự nhiên. Năng lượng gió và năng lượng mặt trời được xem là một trong những nguồn năng lượng vô tận, không ảnh hưởng đến môi trường khi khai thác hay nói cách khác, đây là hai nguồn năng lượng thân thiện với môi trường. Đặc biệt, trong 10 năm trở lại đây, năng lượng mặt trời đang được khai thác tích cực, dẫn đầu xu thế tái tạo năng lượng.

Nắm bắt được xu thế đó, Công ty đã tiến hành khảo sát, tìm hiểu về năng lượng mặt trời và trong năm 2023 Công ty Cổ phần Freco Việt Nam đã quyết định đầu tư vào mảng điện mặt trời mái nhà với việc M&A các dự án đã ký kết hợp đồng mua bán điện với EVN trong vòng 20 năm theo cơ chế giá FIT và đầu tư phát triển mới điện mặt trời mái nhà cho các Khu Công Nghiệp, Trung tâm Thương Mại dịch vụ, Khách sạn và các tòa nhà.

Trong tương lai, FRECO hướng tới việc đầu tư năng lượng tái tạo nhưng là năng lượng sạch (là năng lượng không gây hiệu ứng nhà kính, không gây ô nhiễm trong quá trình chuyển đổi) theo cam kết phát thải ròng (Net Zero) của chính phủ tại hội nghị COP26, góp phần nhỏ đảm bảo sự phát triển bền vững của trái đất. Theo đúng triết lý kinh doanh gắn liền với môi trường và các hoạt động

xã hội.

Bước đầu thực hiện hóa mục tiêu, trong tháng 12/2023, Công ty đã hoàn tất mua lại các Hệ thống điện năng lượng mặt trời tại Khu công nghiệp Agtex Long Bình, Phường Long Bình, Thành phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai. Sản lượng điện thiết kế của hệ thống là 2.324.750 kWh/năm với đơn giá bán điện cho Tập đoàn Điện lực Việt Nam là 8,38 cents/kWh. Một số thông số của các Hệ thống điện mặt trời mái nhà Công ty đang sở hữu như sau:

Thông số của hệ thống điện mặt trời mái nhà	Hệ thống MW1	Hệ thống MW2
Công suất (kWp)	997,1	1.008,9
Tổng số pin 440Wp/445Wp	2.265	2.265
Số tấm pin điển hình trong dãy	15	15
Số chuỗi	151	151
Số Inverter 110kW	9	9
Trạm MBA 1000kVA và tủ hạ thế LV 0,4kV	1	1

Nguồn: TAB





Hình ảnh hệ thống điện mặt trời mái nhà công ty đang sở hữu

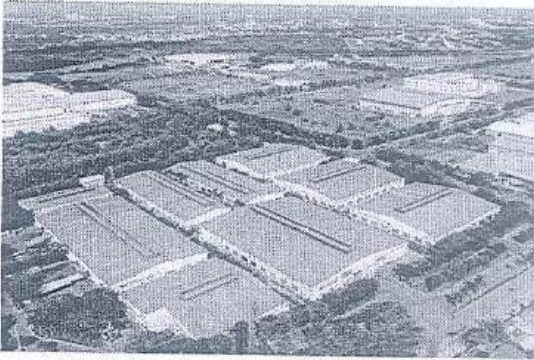


6.1.4. Hoạt động xây lắp công trình Cơ điện lạnh:

Đối với lĩnh vực Cơ điện lạnh: Công ty Cổ phần Freco Việt Nam cung cấp các dịch vụ lắp các công trình hạ tầng cơ điện, công trình điện lạnh và thông gió, công trình cấp thoát nước. Công ty Cổ phần Freco Việt Nam đã thực hiện rất nhiều công trình trên khắp mọi miền đất nước luôn đảm bảo tiến độ, chất lượng và giá cả cạnh tranh.

Bảng 2: Một số công trình Công ty đã thực hiện

STT	Tên công trình	Hình ảnh	Thời gian thực hiện	Dịch vụ cung cấp
1	Khách sạn Heritage Hạ Long – Vinacomin		2017	Hệ thống điều hòa thông gió
2	CTCP Than Nam Mẫu		2020	Hệ thống điều hòa thông gió
3	Công ty TNHH Citicom Hải Phòng		2017	Hệ thống điện nhà máy Citicom
4	CTCP Ô tô Nam Cường		2019	Hệ thống điện ngoài nhà, điều hòa thông gió

STT	Tên công trình	Hình ảnh	Thời gian thực hiện	Dịch vụ cung cấp
5	Công ty CP in Tài chính		2020-2021	Hệ thống điện động lực, điện chiếu sáng, điều hòa thông gió

Nguồn: TAB

6.1.5. Dịch vụ khác:

Công ty hiện đang cho thuê mặt bằng văn phòng tại địa chỉ Số 53 phố Dịch Vọng, Phường Dịch Vọng, Quận Cầu Giấy, TP. Hà Nội với doanh thu từ 420-546 triệu đồng/năm giai đoạn 2022-2023.

Hình ảnh Tòa nhà văn phòng của Công ty



6.2. Cơ cấu Doanh thu - Lợi nhuận gộp giai đoạn 2022 – 2023

Bảng cơ cấu doanh thu giai đoạn 2022 – 2023

Đơn vị tính: triệu đồng

CHỈ TIÊU	Năm 2022	Tỷ trọng	Năm 2023	Tỷ trọng	Tăng trưởng 2023/2022
Doanh thu thuần	98.486	99,8%	95.945	99,8%	-2,6%
- Doanh thu bán hàng hóa	80.931	82,0%	75.862	78,9%	-6,3%
+ Ô tô	39.014	39,5%	27.014	28,1%	-30,8%
+ Vật liệu xây dựng	41.918	42,5%	48.848	50,8%	16,5%
- Doanh thu cung cấp dịch vụ	16.685	16,9%	19.871	20,7%	19,1%
+ Dịch vụ vận chuyển hàng hóa	16.140	16,4%	19.049	19,8%	18,0%
+ Năng lượng mặt trời	-	-	403	0,4%	-
+ Cho thuê mặt bằng	546	0,6%	420	0,4%	-23,0%
- Doanh thu khác	870	0,9%	211	0,2%	-75,7%
+ Xây lắp cơ điện	870	0,9%	211	0,2%	-75,7%
Doanh thu hoạt động tài chính	12	0,0%	1	0,0%	-89,3%
Thu nhập khác	191	0,2%	228	0,2%	19,7%
TỔNG	98.689	100,0%	96.174	100,0%	-2,5%

Nguồn: TAB

Kết thúc năm 2023, Doanh thu thuần của Công ty đạt 95,9 tỷ đồng, giảm 2,6% so với cùng kỳ trong bối cảnh tình hình kinh tế gặp nhiều khó khăn. Doanh thu bán hàng hóa đóng góp chủ đạo với tỷ trọng lần lượt là 82,0% và 78,9% trong tổng nguồn thu năm 2022 và 2023.. Năm 2023 mảng đá xây dựng đã đóng góp vào hoạt động kinh doanh của công ty giúp doanh thu vật liệu xây dựng tăng 16,5%. Tuy nhiên, doanh thu từ hoạt động phân phối ô tô sụt giảm mạnh do nhu cầu tiêu thụ chung trên thị trường yếu, từ mức 39,0 tỷ đồng năm 2022 xuống còn 27,0 tỷ đồng năm 2023, tương ứng với mức giảm 30,8%. Do đó dẫn đến doanh thu bán hàng hóa giảm từ mức 80,9 tỷ đồng năm 2022 xuống còn 75,9 tỷ đồng năm 2023, tương ứng mức giảm 6,3%.

Doanh thu cung cấp dịch vụ đạt 19,9 tỷ đồng trong năm 2023, tăng 19,1% so với cùng kỳ, chủ yếu do Công ty ký kết thêm được các hợp đồng cung cấp dịch vụ Logistics và cung cấp đá xây dựng.

Doanh thu khác đến từ hoạt động xây lắp cơ điện chiếm tỷ trọng nhỏ trong cơ cấu nguồn thu của Công ty. Doanh thu từ hoạt động xây lắp đạt 211 triệu đồng trong năm 2023, giảm 75,7% so với cùng kỳ.

Tương tự, Doanh thu hoạt động tài chính và Thu nhập khác cũng đóng góp không đáng kể vào kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty. Doanh thu hoạt động tài chính lần lượt đạt 12 triệu đồng và

1 triệu đồng trong năm 2022 và 2023, chủ yếu từ lãi tiền gửi. Trong khi đó, Thu nhập khác lần lượt đạt 191 triệu đồng và 228 triệu đồng trong năm 2022 và 2023.

Bảng cơ cấu lợi nhuận gộp giai đoạn 2022 – 2023

Đơn vị tính: triệu đồng

CHỈ TIÊU	Năm 2022	Tỷ trọng	Năm 2023	Tỷ trọng	Tăng trưởng 2023/2022
Lợi nhuận gộp	3.951	100,0%	5.497	100,0%	39,1%
- Hoạt động bán hàng hóa	908	23,0%	2.009	36,5%	121,3%
+ Ô tô	481	12,2%	245	4,5%	-49,0%
+ Vật liệu xây dựng	427	10,8%	1.764	32,0%	313,1%
- Hoạt động cung cấp dịch vụ	2.937	74,3%	3.469	63,1%	18,1%
+ Dịch vụ vận chuyển hàng hóa	2.670	67,6%	3.042	55,3%	13,9%
+ Năng lượng mặt trời	-	-	181	3,3%	100,0%
+ Cho thuê mặt bằng	267	6,7%	246	4,5%	-7,8%
- Hoạt động khác	106	2,7%	20	0,4%	-81,1%
+ Xây lắp cơ điện	106	2,7%	20	0,4%	-81,1%

Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2023 của Công ty

Biên Lợi nhuận gộp của các hoạt động kinh doanh giai đoạn 2022 – 2023

CHỈ TIÊU	Năm 2022	Năm 2023
Biên lợi nhuận gộp	4,0%	5,7%
- Hoạt động bán hàng hóa	1,1%	2,6%
+ Ô tô	1,2%	0,9%
+ Vật liệu xây dựng	1,0%	3,6%
- Hoạt động cung cấp dịch vụ	17,6%	17,5%
+ Dịch vụ vận chuyển hàng hóa	16,5%	16,0%
+ Năng lượng mặt trời	-	44,9%
+ Cho thuê mặt bằng	49,0%	58,6%
- Hoạt động khác	12,2%	9,2%
+ Xây lắp cơ điện	12,2%	9,2%

Nguồn: TAB

Biên lợi nhuận gộp của Công ty được cải thiện từ mức 4,0% trong năm 2022 lên mức 5,7% trong năm 2023 nhờ sự cải thiện biên lợi nhuận gộp của mảng bán hàng hóa vốn chiếm tỷ trọng cao nhất

trong cơ cấu doanh thu.

Nhìn chung, mảng bán hàng hóa có biên lợi nhuận gộp thấp, ở mức 1,1% trong năm 2022 và 2,6% trong năm 2023 do chưa có nhiều giá trị gia tăng từ khâu nhập hàng đến khâu bán hàng. Năm 2022, nguồn cung thép nguyên vật liệu giá rẻ từ Trung Quốc được đẩy vào thị trường khiến giá bán thép trong nước liên tục giảm sâu, từ đó kéo theo biên lợi nhuận gộp của Công ty giảm mạnh. Sang năm 2023, giá bán thép được cải thiện, cùng với đó là lượng hàng tồn kho giá thấp của năm trước được phân phối giúp Công ty cải thiện biên lợi nhuận gộp. Hoạt động kinh doanh đá xây dựng có biên lợi nhuận gộp quanh mức 5,5% và bắt đầu đóng góp vào kết quả kinh doanh của Công ty trong năm 2023 đã giúp cải thiện biên lợi nhuận gộp của toàn mảng kinh doanh. Trong khi đó, biên lợi nhuận gộp của hoạt động kinh doanh thiết bị - xe cơ giới là tương đối ổn định quanh mức 0,9%-1,2% giai đoạn 2022-2023 do Công ty đã ấn định giá trên hợp đồng với nhà cung cấp và các sản phẩm đều có giá niêm yết cho khách hàng.

Tương tự, với mảng cung cấp dịch vụ, hoạt động cung cấp dịch vụ Logistics đóng góp chủ đạo vào mảng kinh doanh này và có biên lợi nhuận gộp ổn định do Công ty có khả năng ước tính lợi nhuận đem lại trước khi ký kết các hợp đồng dịch vụ. Các khách hàng đa phần là đối tác lớn, có nhu cầu ổn định và đã có lịch sử hợp tác lâu dài. Doanh thu và lợi nhuận từ hoạt động cho thuê văn phòng là không đáng kể. Trong khi doanh thu và lợi nhuận từ mảng kinh doanh năng lượng mặt trời mới chỉ bắt đầu ghi nhận trong 2 tháng cuối năm nên chưa đóng góp nhiều vào kết quả kinh doanh chung.

Kết quả mảng kinh doanh khác chủ yếu đến từ hoạt động xây lắp cơ điện lạnh. Do doanh thu và lợi nhuận gộp là không đáng kể, chiếm dưới 1% tổng doanh thu và lợi nhuận gộp của Công ty, biến động biên lợi nhuận gộp từ mảng này không có nhiều ý nghĩa hay tác động lớn đến hoạt động kinh doanh của Freco.

Bảng cơ cấu chi phí giai đoạn 2022 - 2023

Đơn vị tính: triệu đồng

CHỈ TIÊU	Năm 2022	Tỷ trọng	Năm 2023	Tỷ trọng	Tăng trưởng 2023/2022
Giá vốn hàng bán	94.536	98,3%	90.448	97,4%	-4,3%
- Bán hàng hóa	80.023	83,3%	73.853	79,5%	-7,7%
+ Kinh doanh ô tô	38.531	40,1%	26.769	28,7%	-30,5%
+ Kinh doanh vật liệu xây dựng	41.492	43,2%	47.084	50,8%	13,5%
- Cung cấp dịch vụ	13.749	14,3%	16.402	17,7%	19,3%
+ Dịch vụ vận chuyển	13.470	14,0%	16.006	17,3%	18,8%
+ Cho thuê mặt bằng	279	0,3%	174	0,2%	-37,6%
+ Hệ thống điện mặt trời	-	-	222	0,2%	100,0%
- Hoạt động khác	763	0,8%	192	0,2%	-74,8%
+ Xây lắp cơ điện	763	0,8%	192	0,2%	-74,8%
Chi phí bán hàng	99	0,1%	151	0,2%	52,5%

CHỈ TIÊU	Năm 2022	Tỷ trọng	Năm 2023	Tỷ trọng	Tăng trưởng 2023/2022
Chi phí quản lý doanh nghiệp	1.342	1,4%	1.903	2,0%	41,8%
Chi phí tài chính	213	0,2%	260	0,3%	22,1%
Chi phí khác	31	0,0%	137	0,1%	341,9%
TỔNG	96.122	100%	92.761	100%	-3,5%

Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2023 của Công ty

Tổng chi phí của Công ty lần lượt là 96,1 tỷ đồng và 92,8 tỷ đồng trong năm 2022 và năm 2023. Trong đó, giá vốn hàng bán chiếm tỷ trọng lớn nhất, lần lượt là 98,2% năm 2022 và 97,4% năm 2023. Chi phí giá vốn hàng bán giảm từ mức 94,5 tỷ năm 2022 xuống 90,4 tỷ năm 2023, ứng với mức giảm 4,3% do sự sụt giảm của doanh thu.

Chi phí bán hàng tăng từ 99 triệu đồng năm 2022 lên 151 triệu đồng năm 2023, tăng 52,4%, do Công ty mở rộng thêm mảng kinh doanh đá xây dựng trong năm 2023. Trong khi đó, chi phí quản lý doanh nghiệp tăng từ 1,3 tỷ đồng trong năm 2022 lên 1,9 tỷ đồng trong năm 2023, tăng 41,7% do chi phí nhân công và dịch vụ mua ngoài tăng.

Chi phí tài chính tăng 22,1%, chủ yếu là do tăng chi phí lãi vay trong kỳ do Công ty tiến hành tăng Vay nợ từ 2,6 tỷ đồng trong năm 2022 lên 12,5 tỷ đồng trong năm 2023 để phục vụ mua tài sản là hệ thống điện mặt trời mái nhà.

Các chi phí khác không đáng kể trong cơ cấu chi phí, lần lượt ở mức 31 triệu đồng và 137 triệu đồng trong năm 2022 và 2023.

6.3. Tính thời vụ của hoạt động sản xuất kinh doanh:

Mảng kinh doanh vật liệu xây dựng có tính chu kỳ do chịu tác động trực tiếp từ nhu cầu của lĩnh vực xây dựng, bất động sản. Mảng kinh doanh vật liệu xây dựng sẽ có kết quả kinh doanh tốt khi nhu cầu xây dựng quanh khu vực hoạt động của Công ty tăng cao, bao gồm xây dựng dân dụng, xây dựng thương mại và xây dựng hạ tầng. Ngược lại, kết quả kinh doanh sẽ kém khả quan khi nhu cầu xây dựng đi xuống.

Đối với mảng xây lắp công trình cơ điện lạnh, Công ty tích cực tìm kiếm khách hàng là chủ đầu tư của các công trình trên cả nước có nhu cầu tuyển chọn nhà thầu chuyên biệt cho từng hạng mục đơn lẻ. Do đó, không phụ thuộc vào yếu tố thời vụ.

Các mảng kinh doanh khác của Công ty đa số cung cấp cho đối tượng khách hàng là các đối tác lớn, có nhu cầu ổn định, do đó không mang tính chất thời vụ.

6.4. Nguồn cung ứng đầu vào:

Do kinh doanh đa ngành nghề, các nhà cung cấp của Công ty tương đối đa dạng. Công ty lựa chọn các đối tác là những đơn vị uy tín, có nhiều kinh nghiệm trong lĩnh vực. Bên cạnh đó, Công ty chủ động tiến hành đàm phán, hợp tác lâu dài với các đối tác để đảm bảo hoạt động kinh doanh ổn định, duy trì liên mạch.

Danh mục một số nhà cung cấp của Công ty

STT	Tên nhà cung cấp	Sản phẩm/ dịch vụ cung cấp
1	Công ty Cổ phần vận tải Hoàng Tấn Phát	Dịch vụ vận tải
2	Công ty TNHH Thương mại và kho vận Thăng Long	Dịch vụ vận tải
3	Công ty TNHH vận tải và thương mại Minh Anh	Dịch vụ vận tải
4	Công ty TNHH Giao nhận vận tải Thương mại Hoàng Minh	Dịch vụ vận tải
5	Công ty CP Công nghiệp và Thương mại Việt Thắng VNP	Vật tư điện
6	Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Hiền Đức	Vật tư điện
7	Công ty TNHH Hahuda Việt Nam	Vật tư điện
8	Công ty TNHH Đầu tư TMDV Nam An	Vỏ lốp xe
9	Công ty CP Vận tải Thương mại và Đầu tư An Việt	Dịch vụ sửa chữa
10	Công ty TNHH TM&DV Kỹ thuật Ô tô Trần Quang	Dịch vụ sửa chữa
11	Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Gia Bảo	Xe cơ giới
12	Công ty Cổ phần THT Holdings Việt Nam	Vật liệu xây dựng

Nguồn: TAB.

7. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2022 và 2023

Một số chỉ tiêu chính về hoạt động kinh doanh của TAB

Đơn vị: triệu VNĐ

Chỉ tiêu	31/12/2022	31/12/2023	% thay đổi
Tổng giá trị tài sản	46.347	103.929	124,2%
Vốn chủ sở hữu	37.997	72.448	90,7%
Doanh thu thuần	98.486	95.945	-2,6%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	2.309	3.185	38,0%
Lợi nhuận khác	160	92	-42,6%
Lợi nhuận trước thuế	2.469	3.277	32,7%
Lợi nhuận sau thuế	1.969	2.542	29,1%
Giá trị sổ sách trên mỗi cổ phiếu (đồng)	11.514	11.146	-3,2%

Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2023 của Công ty

Công ty ghi nhận Tổng giá trị tài sản tăng vượt bậc từ 46,3 tỷ đồng vào cuối năm 2022 lên 103,9 tỷ đồng tại thời điểm cuối năm 2023 chủ yếu sau khi nhận chuyển nhượng hệ thống điện mặt trời mái nhà trị giá 32,7 tỷ đồng vào cuối năm 2023 thì Tài sản cố định của công ty tăng lên. Đồng thời, Các khoản phải thu trong kỳ cũng tăng mạnh từ 10,5 tỷ đồng năm 2022 lên mức 39,9 tỷ đồng năm 2023 nhằm thu hút các khách hàng tiềm năng ký kết hợp đồng lớn, một số khách hàng được công ty áp dụng các điều khoản thời gian thanh toán công nợ dài hơn, ưu đãi hơn các khách hàng thông thường.

Trong năm 2023, Công ty Cổ phần Thương mại dịch vụ MDT là khách hàng mới tiềm năng cho mảng kinh doanh đá xây dựng và ký kết hợp đồng lớn nên được TAB áp dụng điều khoản thời gian thanh toán linh hoạt, công nợ tại thời điểm 31/12/2023 của MDT ở mức 8,2 tỷ đồng. Tương tự một số khách hàng như Công ty Cổ phần Sinotruk Việt Nam và Công ty Cổ phần Tập đoàn Ô tô tải số 1 Việt Nam cũng được áp dụng thời gian thanh toán tương tự với các hợp đồng mua bán ô tô do phát sinh giao dịch lớn và cũng đã là khách hàng quen thuộc với TAB trong suốt thời gian vừa qua.

Vốn chủ sở hữu của Công ty tại thời điểm cuối năm 2023 cũng tăng lên 72,4 tỷ đồng so với mức 38,0 tỷ đồng tại thời điểm cuối năm 2022 chủ yếu đến từ hoạt động tăng vốn thông qua phát hành cổ phiếu chào bán riêng lẻ phục vụ cho mục đích nhận chuyển nhượng hệ thống điện mặt trời mái nhà.

Trong năm 2023, Doanh thu thuần giảm 2,6% so với cùng kỳ. Tuy nhiên, do Công ty dịch chuyển dần từ mảng buôn bán thép thương mại có biên lợi nhuận gộp thấp sang mảng đá xây dựng, đồng thời ghi nhận sự đóng góp tích cực từ mảng Logistics và mảng kinh doanh mới năng lượng mặt trời mái nhà, giá vốn hàng bán qua đó giảm nhanh hơn ở mức 4,3% so với cùng kỳ. Nhờ các chiến lược phù hợp, Lợi nhuận trước thuế và Lợi nhuận sau thuế của Công ty trong năm 2023 lần lượt tăng 32,7% và 29,1% so với cùng kỳ.

Những nhân tố ảnh hưởng tới hoạt động kinh doanh của Công ty đại chúng

Những nhân tố thuận lợi:

Hạ tầng Logistics tại Việt Nam ngày càng được cải thiện: Chính phủ và các Bộ, ngành quan tâm đầu tư phát triển bến bãi vận tải, giao nhận hàng hóa, hệ thống hạ tầng như cao tốc Bắc Nam, sân bay Long Thành, đường sắt cao tốc bắc Nam... qua đó góp phần nâng cao năng lực xử lý hàng hóa, thúc đẩy lưu thông hàng hóa nhanh chóng. Theo “*Báo cáo tình hình kinh tế - xã hội quý IV và năm 2023*” của GSO, tính chung năm 2023, vận tải hàng hóa ước đạt 2.344,3 triệu tấn hàng hóa vận chuyên, tăng 15,4% so với năm trước và luân chuyển 489,7 tỷ tấn.km, tăng 10,8% so với năm trước.

Khung pháp lý về dịch vụ Logistics đang ngày càng được hoàn thiện: các Nghị định số 96/2022/NĐ-CP, Nghị quyết số 163/NQ-CP, Nghị quyết số 163/NQ-CP, Quyết định số 200/QĐ-TTg... quy định rõ vai trò và chức năng các Bộ ngành trong việc thúc đẩy dịch vụ Logistics, cũng như có kế hoạch cụ thể để nâng cao năng lực cạnh tranh và phát triển dịch vụ Logistics tại Việt Nam. Điều này sẽ giúp các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực Logistics hoạt động một cách có quy trình và bài bản hơn, góp phần nâng cấp chất lượng dịch vụ Logistics trên cả nước.

Chính phủ có các biện pháp siết chặt quản lý, chống tham nhũng – tiêu cực trong hoạt động đăng kiểm: Trong giai đoạn 2022-2023, chính phủ tăng cường kiểm tra, quản lý nhà nước đối với hoạt động đăng kiểm trong nỗ lực phòng chống tham nhũng, tiêu cực. Động thái này đã giúp hạn chế các phương tiện tham gia giao thông không đạt tiêu chuẩn an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường. Đây là cơ sở để các doanh nghiệp, cá nhân phải tuân thủ các yêu cầu về chất lượng phương tiện giao thông, từ đó tăng nhu cầu đối với các sản phẩm xe có chất lượng cao, nguồn gốc xuất xứ rõ ràng.

Năm 2023, Bất nhịp với nhu cầu của thị trường Công ty đã triển khai kinh doanh phân phối đá xây dựng: Đây là mảng kinh doanh có nhiều giá trị gia tăng hơn so với hoạt động phân phối thương mại sản phẩm thép trong năm 2022. Qua đó giúp biên lợi nhuận gộp của mảng bán hàng

hóa được cải thiện đáng kể. Cùng với định hướng đẩy mạnh đầu tư công của Nhà nước trong lĩnh vực hạ tầng giao thông. Triển vọng mảng kinh doanh đá xây dựng của các doanh nghiệp đang được đánh giá tiếp tục hưởng lợi trong những năm tới.

Những nhân tố không thuận lợi:

Năm 2022, nền kinh tế thế giới gặp nhiều trở ngại thách thức: Khủng hoảng năng lượng, lạm phát tăng vọt, tín dụng thắt chặt,... khiến kinh tế toàn cầu, bao gồm cả Việt Nam, đối mặt với rủi ro suy thoái. Các nền kinh tế đều suy giảm mức tăng trưởng qua đó ảnh hưởng nghiêm trọng đến mọi hoạt động của Công ty.

Thị trường bất động sản năm 2022 và phần lớn thời gian của năm 2023 chứng kiến giai đoạn trầm lắng: Giai đoạn 2022-2023 ghi nhận xu hướng thắt tín dụng và lãi suất tăng cao gây khó khăn cho người mua nhà. Cùng với đó, hiệu ứng tài sản đảo chiều đối với tầng lớp thu nhập trung bình cao của Việt Nam đến từ các thách thức trên thị trường tài chính khiến nhu cầu chi tiêu đối với tài sản lớn suy giảm. Chủ đầu tư và người dân đều dè dặt với việc triển khai các dự án mới dẫn đến nhu cầu đối với vật liệu xây dựng không ổn định, nhu cầu với hoạt động xây lắp cơ điện lạnh theo đó cũng giảm sút.

8. Vị thế của công ty trong ngành

8.1. Vị thế của Công ty trong ngành

Dịch vụ Logistics:

Công ty Cổ phần Freco Việt Nam là một trong những Công ty có uy tín về lĩnh vực Logistics. TAB đã thành lập và hoạt động được gần 9 năm. Tuy thời gian hoạt động của doanh nghiệp chưa phải lâu so với các doanh nghiệp đầu ngành nhưng TAB đã và đang từng bước khẳng định tên tuổi và vị thế của mình bằng việc cung cấp dịch vụ cho các tên tuổi lớn và uy tín như Công ty Cổ phần Sữa quốc tế - IDP, Công ty Cổ phần thực phẩm và đồ uống quốc tế, Công ty cổ phần thực phẩm dinh dưỡng Nutifood Bình Dương...

Hoạt động Kinh doanh thương mại:

- Hoạt động kinh doanh Thiết bị - xe cơ giới

Số lượng xe cùng chủng loại sản phẩm được bán ra trên toàn quốc trong năm 2023

STT	Tên sản phẩm	Số lượng bán được năm 2023
1	Xe tải hạng trung – siêu tải trọng (10 tấn < tải trọng < 45 tấn)	27
2	Xe ben	1.007
3	Xe chở rác	17
4	Xe chở rác thùng rời	2
	TỔNG	1.053

Nguồn: Hiệp hội các nhà sản xuất ô tô Việt Nam (VAMA)¹

¹ Báo cáo bán hàng tháng 12 năm 2023 – Hiệp hội các nhà sản xuất ô tô Việt Nam (VAMA) (<http://vama.org.vn/Data/upload/files/2023/Th%C3%A1ng%2012/Cover%20Letter%20Sales%20report%20-%20December-%20VIE.pdf>)

Với số lượng xe bán ra trong năm 2023 là 25 xe, Công ty cổ phần Freco Việt Nam thuộc nhóm đại lý phân phối xe có quy mô nhỏ, chiếm khoảng 2,37% số lượng xe được bán ra thuộc cùng chủng loại sản phẩm trên toàn quốc. Trên thị trường, các loại xe tải hạng nặng có tương đối nhiều thương hiệu cùng với đó là sự đa dạng về mẫu mã, giá thành,... Trong khi đó, các đại lý lại không có quá nhiều sự khác biệt về dịch vụ. Mặc dù các loại xe tải mà công ty kinh doanh đều đạt chuẩn chất lượng cao và được cung cấp bởi các thương hiệu hàng đầu, sự cạnh tranh trong quá trình bán hàng vẫn là tương đối lớn.

Nhận thức được điều này, hiện nay, Công ty đang tiếp tục tích cực mở rộng mạng lưới và quy mô hoạt động, nâng cao chất lượng lao động và kỹ năng đội bán hàng để không chỉ cung cấp những sản phẩm, dịch vụ tốt nhất mà còn đem lại sự hài lòng của khách hàng trong quá trình sử dụng sản phẩm, dịch vụ của Công ty.

- Hoạt động kinh doanh nguyên liệu, vật liệu xây dựng:

Đối với lĩnh vực vật liệu xây dựng, công ty chủ yếu cung cấp các sản phẩm như thép, đá xây dựng,... Sản phẩm đá xây dựng của Công ty cổ phần Freco Việt Nam chủ yếu được phân phối tại khu vực địa bàn thành phố Hà Nội và tỉnh Nghệ An, phục vụ cho nhu cầu xây dựng của các doanh nghiệp. Trong ngành xây dựng, do chi phí vận chuyển thường rất cao, các công trình dự án có xu hướng lựa chọn các doanh nghiệp cung ứng đá gần với địa điểm thực hiện để giảm thiểu chi phí. Với đặc thù đó, sự cạnh tranh của sản phẩm sẽ phụ thuộc vào chất lượng, giá thành,... của các doanh nghiệp cung ứng đá trên cùng địa bàn. Sản phẩm đá xây dựng của Công ty cổ phần Freco Việt Nam đáp ứng được yêu cầu về kỹ thuật, đa dạng về chủng loại, phục vụ được nhiều giai đoạn thi công từ san lấp, đắp nền đến xây móng, tường, làm cốt liệu bê tông,... nên được sự tin dùng của nhiều đối tác. Do có nguồn đầu vào ổn định và chất lượng, sản phẩm của Công ty cổ phần Freco Việt Nam có sự cạnh tranh tốt trên thị trường, nằm trong nhóm các doanh nghiệp cung ứng đá xây dựng có quy mô trung bình trên địa bàn thành phố Hà Nội và tỉnh Nghệ An.

Hoạt động năng lượng tái tạo: Sản xuất và Kinh doanh điện năng lượng mặt trời:

Do Công ty Cổ phần Freco Việt Nam mới chỉ tham gia vào lĩnh vực năng lượng mặt trời, cụ thể là năng lượng mặt trời mái nhà từ quý 4/2023, quy mô của mảng kinh doanh này còn tương đối nhỏ. Công suất các hệ thống điện mặt trời mái nhà hiện tại do TAB sở hữu lần lượt ở mức 0,997 MWp và 1,008 MWp. Đây là công suất ở mức tiêu chuẩn theo quy định về hệ thống điện mặt trời mái nhà tại khoản 5 Điều 3 Quyết định 13/2020/QĐ-TTg đối với một hệ thống điện mặt trời mái nhà.

Khi so với các hệ thống điện mặt trời mái nhà khác như Hệ thống điện mặt trời tại nhà máy Việt Nam Nippon Seiki (1 MWp), Hệ thống tại nhà máy Sợi Đà Lạt (2,04 MWp), Hệ thống Mega – Vinamilk (3,39 MWp),... , tổng mức công suất của hệ thống do Công ty sở hữu nằm ở mức trung bình. Tuy nhiên đây vẫn là mức thấp nếu so sánh với các dự án nhà máy điện mặt trời có công suất từ hàng chục đến hàng trăm mWp như Nhà máy điện mặt trời Trung Nam - Thuận Nam có công suất 450 mW, Nhà máy Gió Thành 1&2 có công suất 100 mW,... Tuy nhiên, sản lượng đầu ra của mảng kinh doanh này hiện được đảm bảo mua bởi Tập đoàn Điện lực Việt Nam với giá bán ấn định, do đó lợi nhuận kinh doanh từ mảng này là tương đối ổn định và hầu như không chịu sự cạnh tranh từ các đối thủ cùng ngành.

Hoạt động xây lắp công trình Cơ điện lạnh:

Lĩnh vực cơ điện lạnh là một lĩnh vực tương đối phức tạp do cần nguồn vốn lớn để đầu tư lớn vào hệ thống cơ sở vật chất, máy móc thiết bị, vốn đối ứng hợp đồng; đòi hỏi nguồn nhân lực chất lượng, có chuyên môn kỹ thuật chuyên biệt,... Các dự án lớn chủ yếu được thầu bởi các ông lớn trong ngành là các nhà thầu nước ngoài có tiềm lực mạnh, chuyên môn cao. Chỉ mới có một số ít doanh nghiệp nội với tên tuổi thực sự nổi bật như Công ty cổ phần Cơ điện lạnh (REE), Công ty cổ phần Kỹ nghệ lạnh Searefico (SRF) sẵn sàng đảm nhận các công trình lớn. Trong khi đó, ở các dự án vừa và nhỏ hơn, sự cạnh tranh là tương đối lớn do số lượng doanh nghiệp cung cấp dịch vụ cơ điện lạnh là vô cùng đông đảo.

Với vị thế là một doanh nghiệp nhỏ trong ngành, Công ty Cổ phần Freco Việt Nam có lợi thế trong việc linh hoạt cung cấp các dịch vụ, đáp ứng được sát sao nhu cầu của khách hàng. Các hợp đồng của Công ty Cổ phần Freco Việt Nam có sự hấp dẫn về giá, trong khi vẫn đảm bảo được chất lượng và tiến độ công trình.

8.2. Triển vọng phát triển của ngành:

Hiện nay, Công ty đang hoạt động chủ yếu trong lĩnh vực Dịch vụ Logistics, Sản xuất và kinh doanh điện năng lượng mặt trời và Kinh doanh thương mại. Tiềm năng phát triển của các ngành này trong tương lai tương đối lớn, cụ thể:

Với lĩnh vực Logistics:

Theo dữ liệu của Precedence Research², quy mô thị trường logistics toàn cầu đạt gần 9 nghìn tỷ USD năm 2023, và dự kiến sẽ tăng lên 18,2 nghìn tỷ USD năm 2030. Xét theo khu vực thị trường, khu vực châu Á - Thái Bình Dương vẫn là khu vực thị trường có quy mô lớn nhất và phát triển năng động nhất do quy mô mạng lưới thương mại và hoạt động giao thương sôi động ở khu vực này, với tốc độ tăng trưởng kép hàng năm (CAGR) khoảng 11%. Nằm ở trung tâm khu vực châu Á - Thái Bình Dương, trên tuyến hàng hải quốc tế; đặc biệt có tuyến bờ biển dài, nhiều địa điểm có thể xây cảng nước sâu, cơ hội hội nhập kinh tế quốc tế ngày càng sâu rộng với nhiều hiệp định thương mại tự do (FTA) được ký kết..., Việt Nam được đánh giá là thị trường đầy tiềm năng để phát triển ngành dịch vụ Logistics.

Theo “Báo cáo Logistics Việt Nam 2023 – Chuyển đổi số trong Logistics” của Bộ Công Thương, những năm qua, Việt Nam đẩy mạnh đầu tư từ khu vực công vào cơ sở hạ tầng, với mức đầu tư đạt 5,7% GDP trong những năm gần đây, cao nhất ở khu vực Đông Nam Á và cao thứ hai ở châu Á, chỉ sau Trung Quốc (6,8% GDP). Hệ thống kết cấu hạ tầng giao thông trong những năm qua đã có sự phát triển mạnh mẽ theo hướng hiện đại, an toàn, nhiều công trình đạt chất lượng theo tiêu chuẩn quốc tế, mạng lưới giao thông đã kết nối đến mọi vùng, miền trong cả nước và đạt được nhiều kết quả cụ thể. Đây là những điều kiện cần và đủ để Việt Nam có thể phát triển ngành logistics trong tương lai.

Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc của Đảng lần thứ XII xác định, Logistics là một “ngành dịch vụ giá trị gia tăng cao” và phải “hiện đại và mở rộng” dịch vụ Logistics. Sự chú trọng của chính

² Tra cứu thông tin – Precedence Research (<https://www.precedenceresearch.com/logistics-market>)

phù đối với lĩnh vực Logistics cho thấy đây là một ngành có vai trò quan trọng trong sự phát triển của đất nước.

Năm 2024, ngành Logistics tiếp tục được kỳ vọng là lĩnh vực thu hút đầu tư mạnh tại Việt Nam và sẽ tăng trưởng tốt nhờ các ngành công nghiệp phụ trợ, chế tạo ô tô, linh kiện điện tử và chính sách đầu tư của Nhà nước vào các vùng kinh tế trọng điểm.

Với lĩnh vực Kinh doanh thương mại:

- Thiết bị - Xe cơ giới:

Từ ngày 01/01/2024 trở đi, mức thu lệ phí trước bạ sẽ tiếp tục thực hiện theo quy định tại Nghị định số 10/2022/NĐ-CP ngày 15/01/2022 của Chính phủ quy định về lệ phí trước bạ và không còn ưu đãi giảm 50% đối với cho ô tô, rơ moóc hoặc sơ mi rơ moóc được kéo bởi ô tô và các loại xe tương tự ô tô lắp ráp, sản xuất trong nước. Do sản phẩm do Công ty phân phối có nguồn gốc nước ngoài, việc đưa mức áp dụng lệ phí trước bạ với các sản phẩm lắp ráp, sản xuất trong nước lên ngang bằng lệ phí áp dụng đối với các sản phẩm do Công ty phân phối sẽ giúp tăng tính cạnh tranh của các sản phẩm của Công ty. Bên cạnh đó, trước những động thái nhằm ngăn chặn tham nhũng, tiêu cực trong lĩnh vực kiểm định xe cơ giới, nhu cầu mua mới đối với Thiết bị - Xe cơ giới để thay thế các xe cũ không đáp ứng được tiêu chuẩn của tổ chức và cá nhân cũng được kỳ vọng có sự tăng trưởng trong năm 2024. Vì vậy, Công ty đã lên kế hoạch lựa chọn những sản phẩm, nhãn hiệu đã khẳng định chất lượng tại thị trường Việt Nam cũng như đẩy mạnh công tác quảng bá làm cơ sở cho mảng hoạt động trong năm 2024.

- Nguyên liệu, vật liệu xây dựng:

Khó khăn của thị trường bất động sản bắt đầu từ năm 2022 và kéo dài khiến nhiều dự án, công trình chậm triển khai kéo theo tình trạng tiêu thụ sản phẩm chậm, tồn kho tăng cao,... của nhiều doanh nghiệp vật liệu xây dựng. Năm 2024, ngành vật liệu xây dựng đặt nhiều kỳ vọng vào những nỗ lực thúc đẩy đầu tư công. Bởi từ những tháng cuối năm 2023 đến đầu năm 2024, Chính phủ đã và đang quyết liệt chỉ đạo thúc đẩy đầu tư công. Nhiều dự án hạ tầng giao thông trọng điểm dự kiến được triển khai trong năm 2024 như 3 dự án cao tốc gồm Dầu Giây - Tân Phú, Chợ Mới - Bắc Kạn, Lộ Tè - Rạch Sỏi. Các dự án lớn khác gồm đường Hồ Chí Minh đoạn Rạch Sỏi - Bến Nhất, Gò Quao - Vĩnh Thuận; dự án cải tạo mở rộng Quốc lộ 2 đoạn Vĩnh Yên - Việt Trì, Vĩnh Phúc; cải tạo, nâng cấp Quốc lộ 28B qua tỉnh Bình Thuận và Lâm Đồng,... cùng việc thông qua quy hoạch nhiều dự án hạ tầng công nghiệp, đô thị sẽ tạo sức bật đối với nhu cầu vật liệu xây dựng trên địa bàn các địa phương có dự án.

Bên cạnh đó, Chính phủ đã thông qua ba bộ luật lớn quy định thị trường bất động sản gồm Luật Kinh doanh bất động sản (sửa đổi) vào ngày 18/11/2023, Luật Nhà ở (sửa đổi) vào ngày 27/11/2023 và Luật Đất đai (sửa đổi) vào ngày 18/01/2024. Việc sửa đổi đồng loạt các bộ luật giúp đáp ứng nhu cầu về đồng bộ chính sách, qua đó giúp hỗ trợ tâm lý thị trường trong thời gian tiếp theo. Các cơ quan lập pháp sẽ có thời gian đến cuối năm 2024 để hoàn thiện các thông tư, nghị định hướng dẫn thực thi luật mới trước khi các bộ luật trên đồng thời có hiệu lực vào ngày 01/01/2025. Đây

được xem là những bước đệm đầu tiên để thúc đẩy thị trường bất động sản hồi phục trở lại, qua đó tác động tích cực tới nhu cầu tiêu thụ đối với vật liệu xây dựng nói chung.

Với lĩnh vực Năng lượng tái tạo:

Trong những năm gần đây, Năng lượng tái tạo (NLTT) là một trong những lĩnh vực được ưu tiên nhất cho đầu tư ở Việt Nam. Bên cạnh đó, Chính phủ cũng ngày càng quyết tâm đạt được cam kết “net zero” vào năm 2050. Tháng 11/2021, tại Hội nghị lần thứ 26 Các bên tham gia Công ước khung của Liên Hợp quốc về biến đổi khí hậu (COP26), Thủ tướng Phạm Minh Chính đã cam kết Việt Nam sẽ đưa mức phát thải khí nhà kính về 0 (net zero) vào năm 2050. Trong hàng loạt chương trình hành động của Việt Nam để thể hiện quyết tâm nói trên, chính sách phát triển điện lực quốc gia mới ban hành là một minh chứng rõ nét. Theo đó, tại Quy hoạch phát triển điện lực quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 (Quy hoạch điện VIII) được phê duyệt ngày 15/5/2023, Chính phủ định hướng đến năm 2050, tỷ lệ NLTT chiếm 67,5% - 71,5% cơ cấu nguồn điện, tăng gần gấp ba lần con số 26,4% vào cuối năm 2022.

Dự tính đến 2030, Việt Nam sẽ cần 12 tỷ USD để đầu tư nguồn điện mới. Theo số liệu từ Tập đoàn Điện lực Việt Nam (EVN), tính đến cuối năm 2023, tổng công suất nguồn điện toàn hệ thống đạt khoảng 80.555 MW, tăng ~2.800 MW so với năm 2022. Tuy nhiên, tỷ lệ công suất đặt do EVN và các GENCOs thuộc EVN sở hữu chỉ đạt 29.966 MW - chiếm tỷ trọng 37,2% công suất toàn hệ thống. Trong đó, tổng công suất các nguồn điện NLTT (điện gió, điện mặt trời) là 21.664 MW, chiếm tỷ trọng 26,9%; thủy điện (bao gồm thủy điện nhỏ) là 22.872 MW, chiếm tỷ trọng 28,4%; nhiệt điện than là 26.757 MW, chiếm tỷ trọng 33,2%; nhiệt điện khí 7.160 MW, chiếm tỷ trọng 8,9%.

Như vậy, tỷ lệ NLTT (bao gồm điện gió, điện mặt trời, thủy điện) chiếm tỷ trọng 55,3% tổng công suất đặt của hệ thống. Quy mô hệ thống điện Việt Nam hiện đứng đầu khu vực ASEAN.

Nắm bắt được xu thế đó, Freco đã và đang đầu tư vào lĩnh vực này. Trong tương lai, Freco hướng tới việc đầu tư năng lượng tái tạo nhưng là năng lượng sạch (là năng lượng không gây hiệu ứng nhà kính, không gây ô nhiễm trong quá trình chuyển đổi), để đảm bảo sự phát triển bền vững của trái đất.

Với lĩnh vực xây lắp công trình cơ điện lạnh:

Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TW đã đề ra mục tiêu Tỷ lệ đô thị hóa toàn quốc đến năm 2025 đạt tối thiểu 45%, đến năm 2030 đạt trên 50%. Số lượng đô thị toàn quốc đến năm 2025 khoảng 950-1.000 đô thị, đến năm 2030 khoảng 1.000-1.200 đô thị. Đến năm 2025, bảo đảm tối thiểu 100% đô thị loại III trở lên hoàn thiện tiêu chí phân loại đô thị về cơ sở hạ tầng đô thị, nhất là hạ tầng về y tế, giáo dục, đào tạo và công trình văn hóa cấp đô thị. Với quá trình đô thị hóa diễn ra nhanh chóng, ngày càng nhiều công trình lớn được đầu tư xây dựng. Nhu cầu thi công lắp đặt hệ thống, cung cấp thiết bị cần thiết cho các công trình nhà ở, các khu chung cư cao tầng, các khu phức hợp, nhà hàng, khách sạn,... do đó cũng tăng cao. Các dự án có yêu cầu kỹ thuật ngày càng cao để đáp ứng được các tiêu chuẩn theo quy định, từ đó đòi hỏi các

nhà thầu chuyên nghiệp có đội ngũ kỹ sư đủ kiến thức chuyên môn và kinh nghiệm làm việc để khách hàng yên tâm sử dụng công trình lâu dài.

9. Chính sách với người lao động

Số lượng người lao động

TAB tự hào là nơi tập trung đội ngũ năng động, chuyên nghiệp và có chuyên môn cao. Tính đến 31/12/2023, tổng số nhân sự của Công ty là 16 người (ngày 31/12/2022 là 35 người) với cơ cấu như sau:

Tổng hợp số lượng và phân loại lao động của TAB tại ngày 31/12/2023

Tiêu chí	Số lượng (người)	Tỷ trọng (%)
1. Phân theo trình độ lao động	16	100
- Đại học và trên Đại học	7	43,75
- Cao đẳng, trung cấp	2	12,5
- Công nhân kỹ thuật, lao động phổ thông	7	43,75
2. Phân theo giới tính	16	100
- Nam	11	68,75
- Nữ	5	31,25

Nguồn: TAB

Chính sách đối với người lao động:

Tại Công ty cổ phần Freco Việt Nam, nguồn lực con người được xem là yếu tố trọng tâm và từng bước được hoàn thiện công tác phát triển nguồn nhân lực thông qua các chính sách lương, thưởng, trợ cấp... cho người lao động luôn được xem xét và giải quyết thỏa đáng, đảm bảo mức thu nhập cho người lao động yên tâm công tác.

Cơ hội thăng tiến nghề nghiệp công bằng cho mọi đối tượng được xác lập bằng kế hoạch sử dụng nguồn nhân lực. Những cán bộ nhân viên có khả năng làm việc tốt, có khả năng thích ứng và đầy đủ các tố chất, tiêu chuẩn phù hợp với nhu cầu hoạt động thực tế của Công ty đều có cơ hội thăng tiến theo cấp bậc nghề nghiệp hoặc cấp bậc quản lý của Công ty.

Chính sách đào tạo:

Công ty khuyến khích và tạo mọi điều kiện để cán bộ công nhân viên học tập nâng cao kỹ năng, kiến thức. Việc đào tạo với mục đích nâng cao thái độ, kỹ năng và kiến thức phù hợp với nhiệm vụ được phân công và kế hoạch, định hướng phát triển của Công ty.

Đảm bảo chính sách đãi ngộ cho người lao động công khai, minh bạch, công bằng, chính sách lương, thưởng gắn liền với hiệu quả công việc nhằm tạo động lực để người lao động sáng tạo trong công việc, gắn bó lâu dài với công ty, nâng cao tinh thần trách nhiệm và tạo tinh thần thi đua học hỏi, không bình quân chủ nghĩa, đa dạng hóa hình thức đãi ngộ và mở rộng đối tượng đãi ngộ liên quan đến người lao động có năng lực.

Chính sách lương, thưởng:

Với mục tiêu tạo mọi điều kiện cho nhân viên yên tâm công tác, gắn bó lâu dài, vì vậy chính sách đãi ngộ nhân viên luôn được công ty xem trọng và liên tục hoàn thiện.

Tiền lương của cán bộ công nhân viên được xác định dựa trên cơ sở đánh giá vị trí công việc; kết quả hoàn thành công việc của cá nhân; kết quả hoàn thành công việc của phòng nghiệp vụ, đơn vị mà cán bộ công nhân viên đang công tác và quỹ lương của Công ty theo từng năm.

Việc chi trả lương cho cán bộ công nhân viên được thực hiện theo quy chế phân phối tiền lương, tiền thưởng của Công ty và tuân thủ theo quy định của pháp luật.

Công ty đảm bảo mức lương trả cho người lao động không thấp hơn mức lương tối thiểu của quy định thỏa ước lao động tập thể.

Thực hiện đầy đủ các chế độ cho người lao động: Trích nộp BHXH, BHYT, BHTN, chế độ tiền lương, tiền phép...

Tiền thưởng được thực hiện vào cuối năm. Công ty thưởng cho người lao động theo mức độ hoàn thành công việc của người lao động nhằm khuyến khích người lao động phấn đấu hoàn thành tốt công việc được giao theo chức năng, nhiệm vụ (Tùy vào kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh hàng năm, tính chất đặc thù công việc Công ty sẽ quyết định cụ thể cho từng bộ phận). Ngoài ra căn cứ vào quỹ tiền thưởng hiện có, Công ty sẽ trích thưởng cho người lao động vào các dịp lễ, tết và thưởng đột xuất cho người lao động có những thành tích xuất sắc trong công việc được giao.

Chính sách phúc lợi:

Công ty tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho 100% cán bộ công nhân viên trong Công ty. Người lao động được hưởng các chế độ bảo hiểm theo quy định (BHXH, BHYT, BHTN,...).

Bên cạnh đó, Công ty tổ chức nghỉ mát hàng năm cho cán bộ công nhân viên, phụ cấp ăn trưa,....

Chính sách trợ cấp

Công ty có các phụ cấp khác cho nhân viên như: phụ cấp xăng xe, điện thoại, thuê nhà, ăn ca....

Thu nhập bình quân người lao động :

Năm	Năm 2022	Năm 2023
Lao động bình quân (người)	35	16
Thu nhập bình quân (triệu đồng/người/tháng)	9.800.000	10.000.000

Nguồn: TAB

Thu nhập bình quân năm 2023 là 10.000.000 đồng/người/tháng. Đây là mức thu nhập trung bình so với các doanh nghiệp cùng ngành trên địa bàn.

10. Chính sách cổ tức

Căn cứ quy định Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 và Điều lệ Tổ chức và hoạt động của công ty, Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Freco Việt Nam quyết định sẽ căn cứ vào kết quả sản xuất kinh doanh thực tế hàng năm của Công ty để có mức chi trả cổ tức cho phù hợp.

Trong năm 2020, 2021, 2022 và 2023 Công ty không có hoạt động trả cổ tức.

11. Tình hình tài chính trong năm 2023

11.1. Các chỉ tiêu cơ bản

Vốn điều lệ

Tính đến hết năm 2023, vốn điều lệ của Công ty là 65.000.000.000 đồng. Trong quá trình hoạt động Công ty đã thực hiện tăng vốn 02 lần (được trình bày chi tiết tại Bản công bố thông tin này). Công ty cam kết sử dụng vốn đúng mục đích đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua trong từng đợt phát hành.

Trích khấu hao TSCĐ

Tài sản cố định hữu hình và tài sản cố định vô hình và khấu hao TSCĐ được áp dụng theo đúng Chế độ Kế toán doanh nghiệp ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính, Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21/03/2016 của Bộ Tài chính về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 200/2014/TT-BTC và các Chuẩn mực kế toán Việt Nam và các văn bản hướng dẫn Chuẩn mực đo Nhà nước đã ban hành theo đúng mọi quy định của từng chuẩn mực, thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và Chế độ kế toán hiện hành đang áp dụng Tài sản cố định hữu hình, vô hình được ghi nhận theo giá gốc. Trong quá trình sử dụng, tài sản cố định hữu hình, tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo nguyên giá, giá trị hao mòn lũy kế và giá trị còn lại.

Tài sản cố định được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Cụ thể như sau:

- Nhà cửa, vật kiến trúc: 05 - 25 năm
- Máy móc và thiết bị: 03 - 15 năm
- Phương tiện vận tải, truyền dẫn: 05 - 07 năm
- Quyền sử dụng đất: Công ty không trích khấu hao với quyền sử dụng đất lâu dài.

Hàng tồn kho

Hàng tồn kho

Đơn vị: triệu đồng

TT	Khoản mục	31/12/2022	31/12/2023
1	Hàng hóa	9.946	6.071
	- Hàng hóa	9.946	6.071

Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2023 của Công ty

Tại thời điểm 31/12/2023, Hàng tồn kho của Công ty chủ yếu là vật liệu xây dựng.

Thanh toán các khoản nợ đến hạn

Các khoản nợ phải trả ngắn và trung hạn đều đã được Công ty cổ phần Freco Việt Nam thanh toán đúng hạn. Tại thời điểm 31/12/2023, Công ty cổ phần Freco Việt Nam không có khoản nợ quá hạn.

Các khoản phải nộp theo luật định

Công ty thực hiện đúng quy định pháp luật thuế hiện hành, nghĩa vụ thuế, phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác với Ngân sách Nhà nước. Chi tiết số dư các khoản phải nộp theo pháp luật của TAB giai đoạn 2022-2023 như sau:

Đơn vị: triệu đồng

Chỉ tiêu	31/12/2022	31/12/2023
Thuế giá trị gia tăng	-	232
Thuế thu nhập doanh nghiệp	500	683
Tổng cộng	500	915

Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2023 của Công ty

Tại thời điểm 31/12/2023, Công ty không có nợ thuế, phí quá hạn và không có các khoản phải nộp khác quá hạn. Ngày 08/04/2024, Công ty đã nộp đầy đủ nghĩa vụ thuế tại ngày 31/12/2023 vào Ngân sách Nhà nước.

Trích lập các quỹ theo luật định

TAB thực hiện việc trích lập các quỹ theo quy định tại Điều lệ tổ chức hoạt động và pháp luật hiện hành. Công ty trích lập các quỹ sau từ lợi nhuận thuần sau thuế thu nhập doanh nghiệp theo đề nghị của Hội đồng quản trị và được các cổ đông phê duyệt tại Đại hội đồng cổ đông thường niên:

- Quỹ đầu tư phát triển: Quỹ này được trích lập nhằm phục vụ việc mở rộng hoạt động hoặc đầu tư chiều sâu của Công ty.
- Quỹ khen thưởng, phúc lợi: Quỹ này được trích lập để khen thưởng, khuyến khích vật chất, đem lại lợi ích chung và nâng cao phúc lợi cho cán bộ nhân viên và được trình bày như một khoản phải trả trên báo cáo tài chính.

Dựa trên tình hình kinh doanh thực tế của doanh nghiệp, TAB hiện chưa tiến hành trích lập các quỹ.

Tổng dư nợ vay

Chi tiết các khoản vay nợ của TAB tại ngày 31/12/2022 và 31/12/2023

Đơn vị: triệu đồng

Chỉ tiêu	31/12/2022	31/12/2023
a. Vay ngắn hạn	1.826	2.500
- Vay ngắn hạn	1.262	-
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công thương Việt Nam	1.262	-
- Nợ dài hạn đến hạn trả	564	2.500
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công thương Việt Nam	564	-
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quân Đội	-	2.500
b. Vay dài hạn	728	10.000
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công thương Việt Nam	728	-
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quân Đội	-	10.000
TỔNG CỘNG	2.554	12.500

Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2023 của Công ty

(*) Chi tiết các khoản nợ vay và thuê nợ tài chính tại ngày 31/12/2023 như sau:

Khoản vay tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quân đội Việt Nam – Chi nhánh Mỹ Đình với tổng số tiền vay là 12.500.000.000 đồng theo Hợp đồng tín dụng số: 174871.23.831.30401158.TD ngày 21/12/2023. Mục đích vay để mua tài sản là hệ thống điện mặt trời mái nhà của Công ty Cổ phần phát triển năng lượng BHT Bách Khoa tại KCN Agtex, phường Long Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai. Khoản vay này có thời hạn 60 tháng với lãi suất thả nổi. Tài sản đảm bảo là hệ thống điện mặt trời mái nhà và Quyền đòi nợ phát sinh từ hợp đồng số 20/75731220002154 và 20/75731220002155 ngày 18/12/2020 với Công ty TNHH MTV Điện lực Đồng Nai.

Tình hình công nợ

Trong số các khoản phải thu của Công ty, hầu hết là phải thu trong hạn. Chi tiết các khoản phải thu của Công ty như sau.

Các khoản phải thu của TAB tại ngày 31/12/2022 và 31/12/2023

Đơn vị: triệu đồng

Chỉ tiêu	31/12/2022	31/12/2023
Các khoản phải thu ngắn hạn	10.524	42.928
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	10.518	39.921
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	6	3.007
Các khoản phải thu dài hạn	-	-
Tổng cộng	10.524	42.928

Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2023 của Công ty

Các khoản phải thu ngắn hạn lớn của Công ty tại thời điểm 31/12/2023 cụ thể như sau:

Chi tiết các khoản phải thu ngắn hạn của khách hàng

Đơn vị: triệu đồng

Chỉ tiêu	31/12/2022	31/12/2023
Phải thu ngắn hạn của khách hàng.	10.518	39.921
Trong đó:		
+ Công ty Cổ phần Sinostruk Việt Nam	5.514	7.942
+ Công ty Cổ phần Tập đoàn Ô tô tài số 1 Việt Nam	1.275	4.980
+ Công ty Cổ phần Sữa Quốc tế	1.126	1.191
+ Công ty Cổ phần Thương mại dịch vụ MDT	-	8.215
+ Công ty TNHH HATNN	-	5.141
+ Các khách hàng khác	2.604	12.452

Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2023 của Công ty

Các khoản phải trả của TAB tại ngày 31/12/2022 và 31/12/2023

Đơn vị: triệu đồng

Chỉ tiêu	31/12/2022	31/12/2023
Nợ ngắn hạn	7.621	21.481
1. Phải trả người bán ngắn hạn	4.907	17.634
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	-	-
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	500	915
4. Phải trả người lao động	199	187
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	4	60
6. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	116	116
7. Phải trả ngắn hạn khác	70	70
8. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	1.826	2.500
Nợ dài hạn	728	10.000
1. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	728	10.000
Tổng cộng	8.350	31.481

Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2023 của Công ty

Các khoản phải trả người bán ngắn hạn lớn của Công ty tại thời điểm 31/12/2023 cụ thể như sau:

Chi tiết các khoản phải trả người bán ngắn hạn

Đơn vị: triệu đồng

Chỉ tiêu	31/12/2022	31/12/2023
Phải trả người bán ngắn hạn	4.907	17.634
<i>Trong đó:</i>		
+ Công ty Cổ phần THT Holdings Việt Nam	-	10.121
+ Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Gia Bảo	4.176	4.230
+ Công ty Cổ phần Đầu tư Xuất nhập khẩu Toàn Cầu	-	2.089
+ Các nhà cung cấp khác	731	1.195

Tình hình các khoản đầu tư

Đơn vị: đồng

Khoản mục	31/12/2022	31/12/2023
Đầu tư tài chính ngắn hạn	-	6.174.247.500
Cổ phiếu DBC	-	6.174.247.500
Đầu tư tài chính dài hạn	-	-
Tổng cộng	-	6.174.247.500

Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2023 của Công ty

Tại ngày phát hành Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2023 của Công ty, Công ty đã bán toàn bộ số cổ phiếu trên và có lãi.

11.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Các chỉ tiêu tài chính của TAB đều được cải thiện trong năm 2022 nhờ tăng trưởng mạnh về doanh thu và lợi nhuận. Hiệu quả của doanh nghiệp cải thiện rõ rệt, thể hiện qua nhóm chỉ tiêu về năng lực hoạt động và khả năng sinh lời.

Các chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2022	Năm 2023
Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
Hệ số thanh toán ngắn hạn (Tài sản ngắn hạn / Nợ ngắn hạn)	Lần	3,2	2,8
Hệ số thanh toán nhanh ((Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho) / Nợ ngắn hạn)	Lần	1,9	2,5
Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
Tổng nợ/Tổng tài sản	Lần	0,2	0,3
Tổng nợ/vốn chủ sở hữu	Lần	0,2	0,4
Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
Vòng quay tổng tài sản (Giá vốn hàng bán / Hàng tồn kho bình quân)	Vòng	2,1	1,3
Vòng quay vốn lưu động Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân	Vòng	4,1	2,3
Vòng quay hàng tồn kho Giá vốn hàng bán / Hàng tồn kho bình quân	Vòng	12,1	11,3
Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	2,0	2,6
Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân	%	5,3	4,6
Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bình quân	%	4,2	3,4
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	%	2,34	3,32
Lợi nhuận sau thuế trên mỗi cổ phần (EPS)	Đồng	597	733

Nguồn: TAB

12. Tài sản

Giá trị Tài sản cố định của TAB tại ngày 31/12/2023

Đơn vị: triệu đồng

Chỉ tiêu	Tại ngày 31/12/2023		
	Nguyên giá	Giá trị còn lại	%GTCL/NG
TSCĐ hữu hình	39.909	35.260	88,35%
Nhà cửa, vật kiến trúc	2.300	2.060	89,58%
Máy móc và thiết bị	32.727	32.545	99,44%

Chỉ tiêu	Tại ngày 31/12/2023		
	Nguyên giá	Giá trị còn lại	%GTCL/NG
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	4.882	654	13,39%
TSCĐ vô hình	8.500	8.500	100,00%
Quyền sử dụng đất	8.500	8.500	100,00%
Tổng cộng	48.409	43.760	90,39%

Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2023 của Công ty

13. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức 2024

Đơn vị: đồng

Chỉ tiêu	Thực hiện Năm 2023	Kế hoạch Năm 2024	%+/- KH 2024/ TH 2023
Doanh thu thuần	95.944.664.636	119.994.000.000	25,1%
Vốn chủ sở hữu	72.447.800.450	136.243.968.317	88,1%
Lợi nhuận sau thuế	2.541.940.987	3.796.167.867	49,3%
Tỷ lệ Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	2,6%	3,2%	0,5%
Tỷ lệ Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân (*)	4,6%	3,6%	-1,0%
Tỷ lệ chi trả cổ tức (**)	-	5,0%	5,0%

Nguồn: TAB

Ghi chú:

(*) Vốn chủ sở hữu năm 2024 được ước lượng dựa trên những yếu tố sau:

- Công ty hoàn thành chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng theo phương án đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua tại Nghị quyết ĐHĐCĐ số 01/2024/NQ-ĐHĐCĐ ngày 25/04/2024.
- Công ty hoàn thành đúng kế hoạch Lợi nhuận sau thuế 3.796.167.867 đồng.

(**) Căn cứ Nghị quyết ĐHĐCĐ số 01/2024/NQ-ĐHĐCĐ ngày 25/04/2024, kế hoạch chi trả cổ tức cho năm 2023 là 5,0%.

Căn cứ để đạt kế hoạch doanh thu, lợi nhuận và cổ tức nêu trên

- Kế hoạch kinh doanh

Công ty kỳ vọng doanh thu trong năm 2024 sẽ tăng trưởng nhờ tích cực tăng cường đầu tư vào các dự án tiềm năng trong năm 2024. Trong đó, với động lực từ việc đẩy mạnh đầu tư công của Nhà nước vào lĩnh vực hạ tầng giao thông, nhu cầu tiêu thụ vật liệu xây dựng, đặc biệt là đá xây dựng dự kiến sẽ tiếp tục tăng mạnh trong năm 2024 với dự án cao tốc Bắc - Nam phía Đông đoạn Diễn Châu - Bãi Vọt có tổng chiều dài khoảng 49 km đi qua địa bàn hai tỉnh: Nghệ An (44km), Hà Tĩnh (5km) là động lực tăng trưởng đối với nhu cầu đá xây dựng trong nửa đầu năm 2024. Các hệ thống

điện mặt trời mái nhà sau khi được bàn giao trong nửa cuối Quý 4/2023 dự kiến sẽ bắt đầu đóng góp đầy đủ vào kết quả kinh doanh năm 2024. Ngoài ra, Công ty cũng lên kế hoạch tiếp tục tiến hành M&A các hệ thống điện mặt trời mái nhà mới trong năm 2024. Đồng thời, ban lãnh đạo sẽ tích cực tìm kiếm khách hàng, đàm phán ký mới các hợp đồng xây lắp cơ điện trong năm 2024. Nhìn chung, doanh thu của các mảng kinh doanh đều được kỳ vọng sẽ tăng trưởng nhờ sức mua hồi phục khi so với mức nền thấp của cùng kỳ. Bên cạnh đó, Công ty cũng hướng đến giảm chi phí giá vốn hàng bán thông qua các chính sách kiểm soát chi phí đầu vào chặt chẽ trong năm 2024.

- Kế hoạch tăng vốn

Để đáp ứng mục tiêu tăng trưởng, Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 đã thông qua "Phương án chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng" tại Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên số 01/2024/NQ-ĐHĐCĐ ngày 25/04/2024 với các nội dung như sau

- + Số lượng cổ phiếu chào bán: 5.000.000 cổ phiếu
- + Hình thức chào bán: Chào bán cho cổ đông hiện hữu theo phương thức thực hiện quyền
- + Tỷ lệ chào bán trên tổng số lượng cổ phiếu đang lưu hành: 13 : 10
- + Giá chào bán: 12.000 đồng/cổ phiếu
- + Thời gian chào bán dự kiến: Hội đồng quản trị quyết định, phù hợp với chấp thuận của cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền và điều kiện thị trường
- + Số tiền dự kiến huy động được từ đợt chào bán: 60.000.000.000 đồng
- + Mục đích sử dụng vốn: Nhận chuyển nhượng các Hệ thống điện mặt trời mái nhà (90%) và bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động sản xuất – kinh doanh (10%)

Do đó, Công ty đánh giá kế hoạch kinh doanh nêu trên, trong đó tăng trưởng doanh thu và lợi nhuận sau thuế lần lượt là 25,1% và 91,1% là phù hợp với diễn biến kinh tế vĩ mô, nhu cầu và xu hướng phát triển của thị trường trong năm 2024.

- Kết quả doanh thu, lợi nhuận 6 tháng đầu năm 2024 như sau:

Đơn vị: đồng

Chỉ tiêu	Kế hoạch Năm 2024	Thực hiện 6 tháng đầu năm 2024	Thực hiện so với Kế hoạch
Doanh thu thuần	119.994.000.000	37.461.417.880	31,22%
Vốn chủ sở hữu	136.243.968.317	75.081.812.837	55,11%
Lợi nhuận sau thuế	3.796.167.867	2.634.012.387	69,39%
Tỷ lệ LN sau thuế/Doanh thu thuần	3,2%	7,0%	
Tỷ lệ LN sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân	3,6%	3,5%	
Tỷ lệ chi trả cổ tức	5,0%	-	-

Nguồn: TAB

14. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của Công ty

Không có.

15. Chiến lược, định hướng phát triển sản xuất kinh doanh

15.1. Chiến lược phát triển

- Xây dựng Công ty cổ phần Freco Việt Nam vững mạnh và hiệu quả trên cơ sở sử dụng hợp lý các nguồn nhân lực; Nâng cao năng lực quản trị doanh nghiệp, liên kết cao hơn về tài chính, công nghệ và thị trường.
- Xây dựng và phát triển các sản phẩm, dịch vụ tốt, sức cạnh tranh cao hơn.
- Xây dựng đội ngũ quản lý, kinh doanh và chuyên gia giỏi. Đổi mới sâu sắc quản trị doanh nghiệp, tạo dựng và phát triển thương hiệu, văn hóa doanh nghiệp.
- Nâng cao năng lực chất lượng cung cấp dịch vụ, đáp ứng tốt nhất nhu cầu đặt hàng của các đối tác. Thông qua hợp tác đầu tư để nâng cao trình độ quản lý, thay đổi và áp dụng công nghệ tiên tiến trong dịch vụ cung cấp.
- Chú trọng lực lượng lao động chất lượng cao, sắp xếp, tổ chức lại bộ máy tinh gọn, đào tạo mới và đào tạo lại đội ngũ lao động. Áp dụng công nghệ thông tin vào điều hành và quản lý hợp lý, nhằm cải thiện môi trường làm việc để tăng năng suất lao động.
- Ứng dụng khoa học kỹ thuật vào kinh doanh và khuyến khích các hoạt động sáng tạo để đổi mới, nâng cao chất lượng sản phẩm nhằm đưa vị thế doanh nghiệp lên tầm cao hơn, đáp ứng điều kiện hội nhập kinh tế khu vực và kinh tế quốc tế.
- Nâng cao hiệu quả kinh doanh, tạo thêm công ăn việc làm, tăng thu nhập ổn định cho người lao động.

15.2. Định hướng phát triển

- Tiếp đà tăng trưởng của năm 2023, Công ty sẽ tập trung vào chăm sóc các khách hàng sẵn có và tìm kiếm khách hàng mới để mở rộng thị phần.
- Ngoài ra, Công ty ứng dụng các tiến bộ công nghệ vào quy trình quản trị doanh nghiệp để giảm chi phí.
- Tiếp tục hoàn thiện bộ máy quản lý sau khi đại chúng hóa Công ty.
- Tăng cường vai trò giám sát của Hội đồng quản trị đối với Ban Giám đốc và các cán bộ quản lý khác trong công tác điều hành hoạt động kinh doanh.
- Thực hiện đúng chức năng quản trị hoạt động Công ty theo đúng phạm vi quyền hạn và nhiệm vụ của HĐQT quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty.

16. Các thông tin, tranh chấp kiện tụng liên quan tới Công ty

- Không có

II. QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Hội đồng quản trị

STT	HỌ VÀ TÊN	CHỨC VỤ	SỐ LƯỢNG CỔ PHẦN NĂM GIỮ	TỶ LỆ SỞ HỮU
1	Nguyễn Việt Hưng	Chủ tịch Hội đồng quản trị	936.000	14,40%
2	Phan Văn Hùng	Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc	-	-
3	Trần Thị Việt Anh	Thành viên Hội đồng quản trị, Thành viên Ủy ban Kiểm toán	150.000	2,31%
4	Đặng Tiên Sỹ	Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Phó Tổng Giám đốc	-	-
5	Nguyễn Anh Tuấn	Thành viên độc lập Hội đồng quản trị, Chủ tịch Ủy ban Kiểm toán	-	-

Nguồn: Danh sách cổ đông tại ngày 28/05/2024

1.1 Ông Nguyễn Việt Hưng - Chủ tịch Hội đồng quản trị

- Họ và Tên: Nguyễn Việt Hưng
- Ngày tháng năm sinh: 02/07/1978 Quốc tịch: Việt Nam
- Trình độ học vấn: 12/12 Trình độ chuyên môn: Cử nhân Tài chính - Tín dụng
- Chức vụ đã và đang nắm giữ tại tổ chức phát hành và các tổ chức khác:
 - 2001 – 2008 : Chuyên viên Tài chính kế toán - Công ty Cổ phần Đầu tư phát triển Điện lực và Hạ Tầng Việt Nam - Tổng Công ty Ứng dụng Công nghệ mới và Du lịch
 - 2009 – 2015 : Phó phòng Tài chính kế toán - Công ty Cổ phần Đầu tư phát triển Điện lực và Hạ Tầng Việt Nam (PIDI)
 - 2015 – 2016 : Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Freco Việt Nam
 - 2016 – 2021 : Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng giám đốc Công ty Cổ phần Freco Việt Nam
 - 2021 – nay : Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Freco Việt Nam
- Số cổ phiếu nắm giữ : 936.000 cổ phiếu, chiếm 14,40 % vốn điều lệ, trong đó:
 - + Đại diện sở hữu : 0 cổ phiếu, chiếm 0,00% vốn điều lệ
 - + Cá nhân sở hữu : 936.000 cổ phiếu, chiếm 14,40 % vốn điều lệ
- Thù lao và thu nhập nhận được: Do Đại hội đồng cổ đông quyết định
- Lợi ích liên quan đối với Tổ chức phát hành: Không có
- Các khoản nợ đối với Tổ chức phát hành: Không có

- Trường hợp thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc (Giám đốc), Phó Tổng giám đốc (Phó Giám đốc), Kế toán trưởng có lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với Tổ chức phát hành hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Tổ chức phát hành: Không có

1.2 Ông Phan Văn Hùng – Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc

- Họ và Tên: Phan Văn Hùng
- Ngày tháng năm sinh: 04/11/1983 Quốc tịch: Việt Nam
- Trình độ học vấn: 12/12 Trình độ chuyên môn: Cử nhân Khoa học
- Chức vụ đã và đang nắm giữ tại Tổ chức phát hành và các tổ chức khác:

2004 – 2005	:	Trưởng Nhóm kỹ thuật – Công ty TNHH Trí Việt
2005 – 2007	:	Trưởng phòng CNTT – Công ty TNHH Alcan Việt Nam (Alumina Canada _ Dự Án G3 Project)
2007 - 2009	:	Chuyên viên giải pháp - Công ty Cổ phần Dịch vụ Công nghệ Tin học HPT
2009	:	Nhân Viên Kỹ Thuật – Tập đoàn viễn thông quân đội (Viettel)- CN Huế
2009 - 2017	:	Trưởng Phòng Kỹ Thuật – Tập đoàn viễn thông quân đội (Viettel) - Chi nhánh Huế
2017 - 2020	:	Giám Đốc Viettel Thành phố Huế - Tập đoàn viễn thông quân đội
2020 - 2023	:	Phó Giám Đốc - Công ty Cổ phần Dịch vụ và Đầu tư Minh Đức
2023 – nay	:	Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Freco Việt Nam
- Số cổ phiếu nắm giữ : 0 cổ phiếu, chiếm 0,0% vốn điều lệ, trong đó:
 - + Đại diện sở hữu : 0 cổ phiếu, chiếm 0,0% vốn điều lệ
 - + Cá nhân sở hữu : 0 cổ phiếu, chiếm 0,0% vốn điều lệ
- Thù lao và thu nhập nhận được: Do Đại hội đồng cổ đông quyết định
- Lợi ích liên quan đối với Tổ chức phát hành: Không có
- Các khoản nợ đối với Tổ chức phát hành: Không có
- Trường hợp thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc (Giám đốc), Phó Tổng giám đốc (Phó Giám đốc), Kế toán trưởng có lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với Tổ chức phát hành hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Tổ chức phát hành: Không có

1.3 Bà Trần Thị Việt Anh - Thành viên Hội đồng quản trị, Thành viên Ủy ban Kiểm toán

- Họ và Tên: Trần Thị Việt Anh
- Ngày tháng năm sinh: 26/11/1982 Quốc tịch: Việt Nam
- Trình độ học vấn: 12/12 Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế đối ngoại
- Chức vụ đã và đang nắm giữ tại tổ chức phát hành và các tổ chức khác:

- 2005 – 2006 : Nhân viên văn phòng đại diện Hà Nội - Công ty TNHH NYK Logistics
 - 2008 - nay : Quản lý chuỗi cung ứng - Công ty TNHH Procter & Gamble Việt Nam
 - 2023 - 2024 : Thành viên Hội đồng quản trị không điều hành Công ty Cổ phần Freco Việt Nam
 - 2024 - nay : Thành viên Hội đồng quản trị, Thành viên Ủy ban Kiểm toán Công ty Cổ phần Freco Việt Nam
- Số cổ phiếu nắm giữ : 150.000 cổ phiếu, chiếm 2,31% vốn điều lệ, trong đó:
 - + Đại diện sở hữu : 0 cổ phiếu, chiếm 0,0% vốn điều lệ
 - + Cá nhân sở hữu : 150.000 cổ phiếu, chiếm 2,31% vốn điều lệ
 - Thù lao và thu nhập nhận được: Do Đại hội đồng cổ đông quyết định
 - Lợi ích liên quan đối với Tổ chức phát hành: Không có
 - Các khoản nợ đối với Tổ chức phát hành: Không có
 - Trường hợp thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc (Giám đốc), Phó Tổng giám đốc (Phó Giám đốc), Kế toán trưởng có lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với Tổ chức phát hành hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Tổ chức phát hành: Không có.

1.4 Ông Đặng Tiến Sỹ - Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Phó Tổng Giám đốc

- Họ và Tên: Đặng Tiến Sỹ
- Ngày tháng năm sinh: 11/07/1981 Quốc tịch: Việt Nam
- Trình độ học vấn: 12/12 Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Xây dựng
- Chức vụ đã và đang nắm giữ tại tổ chức phát hành và các tổ chức khác:
 - 2006 – 2007 : Quản lý - Tên tổ chức: Công ty Yabashi Việt Nam
 - 2007 – 2012 : Giám đốc dự án - Tên tổ chức: Công ty Liên doanh Vina Stone
 - 2018 - 2019 : Thành viên Ban kiểm soát công ty CRC
 - 2012 - 2023 : Giám đốc Công ty cổ phần xây dựng Vina Descon Việt Nam
 - 2023 - 2024 : Thành viên độc lập Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Freco Việt Nam
 - 2024 - nay : Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Freco Việt Nam
- Số cổ phiếu nắm giữ : 0 cổ phiếu, chiếm 0,00% vốn điều lệ, trong đó:
 - + Đại diện sở hữu : 0 cổ phiếu, chiếm 0,0% vốn điều lệ
 - + Cá nhân sở hữu : 0 cổ phiếu, chiếm 0,0% vốn điều lệ
- Thù lao và thu nhập nhận được: Do Đại hội đồng cổ đông quyết định
- Lợi ích liên quan đối với Tổ chức phát hành: Không có
- Các khoản nợ đối với Tổ chức phát hành: Không có

- Trường hợp thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc (Giám đốc), Phó Tổng giám đốc (Phó Giám đốc), Kế toán trưởng có lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với Tổ chức phát hành hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Tổ chức phát hành: Không có.
- Trường hợp thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc (Giám đốc), Phó Tổng giám đốc (Phó Giám đốc), Kế toán trưởng có lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với Tổ chức phát hành hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Tổ chức phát hành: Không có.

1.5 Ông Nguyễn Anh Tuấn - Thành viên độc lập Hội đồng quản trị, Chủ tịch Ủy ban Kiểm toán

- Họ và Tên: Nguyễn Anh Tuấn
- Ngày tháng năm sinh: 22/07/1980 Quốc tịch: Việt Nam
- Trình độ học vấn: 12/12 Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Kinh doanh và Quản lý
- Chức vụ đã và đang nắm giữ tại tổ chức phát hành và các tổ chức khác:
 - 2003 – 2006 : Chuyên viên/Trưởng phòng Kinh doanh – Công ty Cổ phần Viễn Thông FPT
 - 2006 – 2010 : Giám đốc – Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển đầu tư Công nghệ SOMONET Việt Nam
 - 2010 – nay : Tổng Giám Đốc – Công ty Cổ phần Dịch vụ Viễn Thông Số
 - 2016 - nay : Chủ tịch Hội đồng quản trị - Công ty Cổ phần Dịch vụ Phần mềm và Nội dung số Việt Nam
 - 2018 – nay : Chủ tịch Hội đồng thành viên – Công ty TNHH Đầu tư Phát triển phần mềm thế hệ mới
 - 2021 – nay : Tổng Giám Đốc – Công ty Cổ phần InMeeting
 - 2022 – nay : Giám đốc – Công ty Cổ phần Công nghệ và Truyền thông VOD Quốc tế
 - 2023 – 4/2024 : Thành viên độc lập Hội đồng quản trị, thành viên Ủy ban Kiểm toán Công ty Cổ phần Freco Việt Nam
 - 4/2024 – nay : Thành viên độc lập Hội đồng quản trị, Chủ tịch Ủy ban Kiểm toán Công ty Cổ phần Freco Việt Nam
- Số cổ phiếu nắm giữ : 0 cổ phiếu, chiếm 0,0% vốn điều lệ, trong đó:
 - + Đại diện sở hữu : 0 cổ phiếu, chiếm 0,0% vốn điều lệ
 - + Cá nhân sở hữu : 0 cổ phiếu, chiếm 0,0% vốn điều lệ
- Thù lao và thu nhập nhận được: Do Đại hội đồng cổ đông quyết định
- Lợi ích liên quan đối với Tổ chức phát hành: Không có
- Các khoản nợ đối với Tổ chức phát hành: Không có
- Trường hợp thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc (Giám đốc), Phó Tổng giám đốc (Phó Giám đốc), Kế toán trưởng có lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh

doanh trong cùng lĩnh vực với Tổ chức phát hành hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Tổ chức phát hành: Không có.

- Trường hợp thành, viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc (Giám đốc), Phó Tổng giám đốc (Phó Giám đốc), Kế toán trưởng có lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với Tổ chức phát hành hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Tổ chức phát hành: Không có.

2. Ban Tổng Giám đốc

STT	HỌ VÀ TÊN	CHỨC VỤ	SỐ LƯỢNG CỐ PHẦN NĂM GIỮ	TỶ LỆ SỞ HỮU
1	Phan Văn Hùng	Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc	-	-
2	Đặng Tiến Sỹ	Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Phó Tổng Giám đốc	-	-
3	Nguyễn Văn Quang	Giám đốc Tài chính	-	-

a. Ông Phan Văn Hùng – Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc

Xem Phần II, Mục 1.2

b. Ông Đặng Tiến Sỹ - Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Phó Tổng Giám đốc

Xem Phần II, Mục 1.4

c. Ông Nguyễn Văn Quang – Giám đốc tài chính

- Họ và tên: Nguyễn Văn Quang
- Ngày tháng năm sinh: 26/05/1990 Quốc tịch: Việt Nam
- Trình độ học vấn: 12/12 Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ quản lý kinh tế
- Chức vụ đã và đang nắm giữ tại tổ chức phát hành và các tổ chức khác:
 - 10/2012 – 07/2013 : Nhân viên kế toán - Công ty TNHH MTV ứng dụng công nghệ mới và du lịch
 - 02/2014 - 06/2022 : Trưởng phòng kiểm toán - Công ty TNHH Kiểm toán HSK Việt nam
 - 07/2022 – 06/2023 : Ban quản lý CTTV Công ty CP Tập đoàn T&T
 - 06/2023 – 10/2023 : Trưởng nhóm kế toán - Công ty CP Phát triển Sunshine Homes
 - 10/2023 – 03/2024 : Trợ lý Tổng Giám đốc/Trưởng ban kế toán thuộc IRB Holdings
 - 01/2024 – nay : Kế toán trưởng Công ty TNHH Kinh doanh thương mại và Bất động sản Đại Hoàng Long
 - 01/2024 – nay : Tổng Giám đốc Công ty TNHH Kiểm toán Tmax
 - 06/2024 – nay : Giám đốc Tài chính Công ty Cổ phần Freco Việt Nam

- Số cổ phiếu nắm giữ : 0 cổ phiếu, chiếm 0,0% vốn điều lệ, trong đó:
 - + Đại diện sở hữu : 0 cổ phiếu, chiếm 0,0% vốn điều lệ
 - + Cá nhân sở hữu : 0 cổ phiếu, chiếm 0,0% vốn điều lệ
- Thù lao và thu nhập nhận được: Theo chính sách nhân sự của Công ty
- Lợi ích liên quan đối với Tổ chức phát hành: Không có
- Các khoản nợ đối với Tổ chức phát hành: Không có
- Trường hợp thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc (Giám đốc), Phó Tổng giám đốc (Phó Giám đốc), Kế toán trưởng có lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với Tổ chức phát hành hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Tổ chức phát hành: Không có.

3. Kế toán trưởng

- Họ và Tên: Đặng Thị Hiền Giang
- Ngày tháng năm sinh: 04/04/1984 Quốc tịch: Việt Nam
- Trình độ học vấn: 12/12 Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế
- Chức vụ đã và đang nắm giữ tại tổ chức phát hành và các tổ chức khác:
 - 2008 – 2010 : Kế toán viên Công ty TNHH Misa Plus
 - 2010 – 2020 : Kế toán viên Công ty TNHH Đầu tư và phát triển
 - 2020 – 2022 : Kế toán trưởng Công ty Cổ phần bất động sản và xây dựng Kinh Bắc
 - 04/2023 – 08/2023 : Kế toán trưởng Công ty Cổ phần dịch vụ và đầu tư Minh Đức
 - 2023 – nay : Kế toán trưởng Công ty Cổ phần Freco Việt Nam
- Số cổ phiếu nắm giữ : 0 cổ phiếu, chiếm 0,0% vốn điều lệ, trong đó:
 - + Đại diện sở hữu : 0 cổ phiếu, chiếm 0,0% vốn điều lệ
 - + Cá nhân sở hữu : 0 cổ phiếu, chiếm 0,0% vốn điều lệ
- Thù lao và thu nhập nhận được: Theo chính sách nhân sự của Công ty
- Lợi ích liên quan đối với Tổ chức phát hành: Không có
- Các khoản nợ đối với Tổ chức phát hành: Không có
- Trường hợp thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc (Giám đốc), Phó Tổng giám đốc (Phó Giám đốc), Kế toán trưởng có lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với Tổ chức phát hành hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Tổ chức phát hành: Không có.

4. Người phụ trách quản trị Công ty

- Họ và Tên: Đinh Thúy Nga
- Ngày tháng năm sinh: 30/05/1996 Quốc tịch: Việt Nam

- Trình độ học vấn: 12/12 Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế
- Chức vụ đã và đang nắm giữ tại tổ chức phát hành và các tổ chức khác:

09/2020 – 05/2021 : Nhân viên hành chính tổng hợp – Công ty TNHH Thiên Sơn

07/2022- 04/2023 : Nhân viên hành chính nhân sự – Công ty TNHH Ivory

09/2023 – nay : Thư ký Công ty kiêm Người phụ trách quản trị công ty

- Số cổ phiếu nắm giữ : 150.000 cổ phiếu, chiếm 2,31% vốn điều lệ, trong đó:
 - + Đại diện sở hữu : 0 cổ phiếu, chiếm 0,0% vốn điều lệ
 - + Cá nhân sở hữu : 150.000 cổ phiếu, chiếm 2,31% vốn điều lệ
- Thù lao và thu nhập nhận được: Theo chính sách nhân sự của Công ty
- Lợi ích liên quan đối với Tổ chức phát hành: Không có
- Các khoản nợ đối với Tổ chức phát hành: Không có
- Trường hợp thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc (Giám đốc), Phó Tổng giám đốc (Phó Giám đốc), Kế toán trưởng có lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với Tổ chức phát hành hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Tổ chức phát hành: Không có.

5. Kế hoạch tăng cường quản trị Công ty

Sau khi đăng ký Công ty đại chúng, Công ty cổ phần Freco Việt Nam đã áp dụng và tuân thủ các quy định về quản trị công ty đại chúng ban hành tại Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của luật chứng khoán. Công ty đã tiến hành ban hành Điều lệ Công ty, ban hành quy chế Quản trị Công ty, quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị và quy chế hoạt động của Ủy ban Kiểm toán.

Trong trường hợp thành viên Hội đồng quản trị, Ủy ban Kiểm toán chưa tuân thủ quy định tại Nghị định 155/2020/NĐ-CP về số lượng và tiêu chuẩn, Công ty sẽ tiến hành bầu thay thế tại kỳ Đại hội đồng cổ đông gần nhất.

6. Danh sách người nội bộ và người có liên quan

TT	TÊN TỔ CHỨC/CÁ NHÂN	TK giao dịch CK (nếu có)	Chức vụ tại Công ty (nếu có)	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu CP cuối kỳ (%)	Ghi chú
I	HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ					
1	Ông Nguyễn Việt Hưng		Chủ tịch HĐQT	936.000	14,40	
1.1	<i>Tổ chức có liên quan</i>					
-	Không					

TT	TÊN TÔ CHỨC/CÁ NHÂN	TK giao dịch CK (nếu có)	Chức vụ tại Công ty (nếu có)	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu CP cuối kỳ (%)	Ghi chú
1.2	<i>Cá nhân có liên quan</i>					
-	Nguyễn Thị Thơi		Không	0	0	Mẹ đẻ
-	Trần Quốc Sơn		Không	0	0	Bố vợ
-	Nguyễn Thị Tuyết Lan		Không	0	0	Mẹ vợ
-	Trần Quỳnh Hương		Không	0	0	Vợ
-	Nguyễn Trần Anh		Không	0	0	Con trai
-	Nguyễn Việt Anh		Không	0	0	Con trai
-	Nguyễn Thị Huệ Hương		Không	0	0	Em gái
-	Nguyễn Thị Thanh Hoa		Không	0	0	Em gái
-	Nguyễn Ngọc Trung		Không	0	0	Em rể
-	Nguyễn Trường Tam		Không	0	0	Em rể
2	Ông Phan Văn Hùng		Thành viên HĐQT	0	0	
2.1	<i>Tổ chức có liên quan</i>					
-	Không					
2.2	<i>Cá nhân có liên quan</i>					
-	Phan Văn Hồng		Không	0	0	Bố đẻ
-	Nguyễn Thị Mai		Không	0	0	Mẹ đẻ
-	Phan Thị Kim Chi		Không	0	0	Vợ
-	Phan Anh Thư		Không	0	0	Con gái
-	Phan Anh Kiệt		Không	0	0	Con trai
-	Phan Anh Quân		Không	0	0	Con trai
-	Phan Thị Thanh Hiền		Không	0	0	Em gái
-	Phan Thị Phương Thảo		Không	0	0	Chị gái
-	Trần Hòa		Không	0	0	Em rể
-	Phan Thanh Văn		Không	0	0	Bố vợ

TT	TÊN TỔ CHỨC/CÁ NHÂN	TK giao dịch CK (nếu có)	Chức vụ tại Công ty (nếu có)	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu CP cuối kỳ (%)	Ghi chú
-	Nguyễn Thị Liên		Không	0	0	Mẹ vợ
3	Ông Đặng Tiến Sỹ		Thành viên HĐQT	0	0	
3.1	<i>Tổ chức có liên quan</i>					
-	Không					
3.2	<i>Cá nhân có liên quan</i>					
-	Đặng Văn Boong		Không	0	0	Bố đẻ
-	Phạm Thị Na		Không	0	0	Mẹ đẻ
-	Đặng Thị Phương Thanh		Không	0	0	Vợ
-	Đặng Tiến Minh		Không	0	0	Con trai
-	Đặng Minh Anh		Không	0	0	Con gái
-	Đặng Anh Khang		Không	0	0	Con trai
-	Đặng Đình Càng		Không	0	0	Bố vợ
-	Lê Thị Tam		Không	0	0	Mẹ vợ
-	Đặng Thị Lê		Không	0	0	Chị gái
-	Đoàn Văn Hoàn		Không	0	0	Anh rể
-	Đặng Văn Dũng		Không	0	0	Anh trai
-	Đặng Thị Hiền Giang		Kế toán trưởng	0	0	Chị dâu
-	Ngô Thị Xuân		Không	0	0	Chị dâu
-	Đặng Thị Dịu		Không	0	0	Em gái
-	Phạm Quang Công		Không	0	0	Em rể
4	Bà Trần Thị Việt Anh		Thành viên HĐQT	150.000	2,31%	
4.1	<i>Tổ chức có liên quan</i>					
-	Không					

TT	TÊN TỔ CHỨC/CÁ NHÂN	TK giao dịch CK (nếu có)	Chức vụ tại Công ty (nếu có)	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu CP cuối kỳ (%)	Ghi chú
4.2	<i>Cá nhân có liên quan</i>					
-	Trần Dũng Kháng		Không	0	0	Bố đẻ
-	Phan Thị Kim Thoa		Không	0	0	Mẹ đẻ
5	Nguyễn Anh Tuấn		Thành viên HĐQT			
5.1	<i>Tổ chức có liên quan</i>					
-	Không					
5.2	<i>Cá nhân có liên quan</i>					
-	Nguyễn Văn Lương		Không	0	0	Bố đẻ
-	Hoàng Thị Vân		Không	0	0	Mẹ đẻ
-	Cung Thị Phương Thúy		Không	0	0	Vợ
-	Nguyễn Ngọc Gia Ngân		Không	0	0	Con gái
-	Nguyễn Hà Vy		Không	0	0	Con gái
-	Cung Thế Đăng		Không	0	0	Bố vợ
-	Nguyễn Hồng Quân		Không	0	0	Mẹ vợ
-	Nguyễn Thị Việt Phương		Không	0	0	Em gái
II	ỦY BAN KIỂM TOÁN					
1	Ông Nguyễn Anh Tuấn		Chủ tịch Ủy ban kiểm toán	0	0	
	Như mục I.5					
2	Bà Trần Thị Việt Anh		Thành viên Ủy ban Kiểm toán	150.000	2,31%	
	Như mục I.4					
III	BAN ĐIỀU HÀNH					
1	Ông Phan Văn Hùng		Tổng	0	0	

TT	TÊN TỔ CHỨC/CÁ NHÂN	TK giao dịch CK (nếu có)	Chức vụ tại Công ty (nếu có)	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu CP cuối kỳ (%)	Ghi chú
			Giám đốc			
	Như mục I.2					
2	Ông Đặng Tiên Sỹ		Phó Tổng Giám đốc	0	0	
	Như mục I.3					
3	Ông Nguyễn Văn Quang		Giám đốc Tài chính	0	0	
3.1	<i>Tổ chức có liên quan</i>					
-	Công ty TNHH Kiểm toán Tmax					
-	Công ty TNHH Kinh doanh thương mại và Bất động sản Đại Hoàng Long					
3.2	<i>Cá nhân có liên quan</i>					
-	Nguyễn Thị Dầu		Không	0	0	Mẹ đẻ
-	Nguyễn Thị Thanh Huyền		Không	0	0	Mẹ vợ
-	Bùi Duy Minh		Không	0	0	Bố vợ
-	Bùi Huyền Phương		Không	0	0	Vợ
-	Nguyễn Công Minh Trí		Không	0	0	Con
-	Nguyễn Công Quý		Không	0	0	Anh trai
-	Nguyễn Thị Thu Trang		Không	0	0	Chị dâu
-	Bùi Minh Phương		Không	0	0	Anh vợ
-	Trần Thị Phương Thảo		Không	0	0	Chị dâu
IV	KẾ TOÁN TRƯỞNG					
1	Bà Đặng Thị Hiền Giang		Kế toán trưởng	0	0	
1.1	<i>Tổ chức có liên quan</i>					
-	Không có					
1.2	<i>Cá nhân có liên quan</i>					
-	Đặng Đình Càng		Không	0	0	Bố đẻ

TT	TÊN TỔ CHỨC/CÁ NHÂN	TK giao dịch CK (nếu có)	Chức vụ tại Công ty (nếu có)	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu CP cuối kỳ (%)	Ghi chú
-	Lê Thị Tam		Không	0	0	Mẹ đẻ
-	Cao Tiến Nghĩa		Không	0	0	Bố chồng
-	Lê Thị Thành		Không	0	0	Mẹ chồng
-	Cao Tiến Phú		Không	0	0	Chồng
-	Cao Tiến Nhật		Không	0	0	Con trai
-	Cao Tiến Khang		Không	0	0	Con trai
-	Đặng Thị Phương Thanh		Không	0	0	Em gái
-	Đặng Tiến Sỹ		Phó Tổng Giám đốc	0	0	Em rể
-	Đặng Thùy Linh		Không	0	0	Em gái
V	NGƯỜI PHỤ TRÁCH QUẢN TRỊ CÔNG TY					
1	Bà Đinh Thúy Nga		Thư ký	150.000	2,31%	
1.1	<i>Tổ chức có liên quan</i>					
-	Không có					
1.2	<i>Cá nhân có liên quan</i>					
-	Đinh Bá Tuyển		Không	0	0	Bố đẻ
-	Lê Thị Hiền		Không	0	0	Mẹ đẻ
-	Trần Toàn		Không	0	0	Bố chồng
-	Bùi Ngọc Phương Hồng		Không	0	0	Mẹ chồng
-	Trần Khánh Duy		Không	0	0	Chồng
-	Trần Bảo Duy Anh		Không	0	0	Con
-	Đinh Bá Hoàng		Không	0	0	Em trai
-	Trần Hồng Minh Chi		Không	0	0	Em chồng

7. Thống kê các giao dịch giữa Công ty với người có liên quan trong năm 2023

Tại ngày 31/12/2023, Công ty có giao dịch với các bên liên quan sau:

Giao dịch với các bên liên quan

Giao dịch với các bên liên quan:

	Năm 2023	Năm 2022
	VND	VND
Nhận vốn góp của cổ đông	32.000.000.000	-
Ông Lê Tuấn Tài	5.800.000.000	-
Ông Phạm Văn Hợp	5.800.000.000	-
Ông Vũ Hoài Nam	5.800.000.000	-
Bà Lâm Thị Huyền Trang	5.800.000.000	-
Ông Lê Hoàng Duy	5.800.000.000	-
Bà Nguyễn Minh Uyên	3.000.000.000	-

Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2023

Thu nhập của Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc

Thu nhập của Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc:

Họ và tên	Chức vụ	Năm 2023	Năm 2022
		VND	VND
Ông Nguyễn Việt Hưng	Chủ tịch HĐQT	184.572.000	-
Ông Phan Văn Hùng	Thành viên HĐQT (bỏ nhiệm ngày 29/10/2023)	-	-
Bà Trần Thị Việt Anh	Thành viên HĐQT (bỏ nhiệm ngày 29/10/2023)	-	-
Ông Nguyễn Anh Tuấn	Thành viên HĐQT (bỏ nhiệm ngày 29/10/2023)	-	-
Ông Đặng Tiến Sỹ	Thành viên HĐQT (bỏ nhiệm ngày 29/10/2023)	-	-
Ông Lê Minh Đức	Thành viên HĐQT (miễn nhiệm ngày 29/10/2023)	-	-
Ông Nguyễn Thanh Tâm	Thành viên HĐQT (miễn nhiệm ngày 29/10/2023)	-	-
Bà Lê Thị Thu Hà	Thành viên HĐQT (miễn nhiệm ngày 29/10/2023)	-	-
Ông Nguyễn Huy Tú	Thành viên HĐQT (miễn nhiệm ngày 29/10/2023)	-	-
Ông Phan Văn Hùng	Tổng Giám đốc (Bỏ nhiệm ngày 08/09/2023)	91.890.000	-
Ông Đoàn Anh Tuấn	Tổng Giám đốc (Miễn nhiệm ngày 07/09/2023)	118.840.000	173.994.000
Ông Nguyễn Ngọc Trung	Phó Tổng Giám đốc (Miễn nhiệm ngày 25/09/2023)	131.274.000	171.275.000
Cộng		526.576.000	345.269.000

Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2023

III. PHỤ LỤC

1. Bản sao Giấy chứng nhận Đăng ký doanh nghiệp;
2. Bản sao Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Freco Việt Nam;
3. Bản sao Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2023 của Công ty cổ phần Freco Việt Nam

Hà Nội, ngày 09 tháng 09 năm 2024

CÔNG TY CỔ PHẦN FRECO VIỆT NAM
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



NGUYỄN VIỆT HƯNG